

NGÂN HÀNG TNHH MTV VIỆT NAM HIỆN ĐẠI (MBV)

**CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN VỀ
SỬ DỤNG DỊCH VỤ
(Dành cho Khách hàng Tổ chức)**



www.mbv.com.vn

**Phát hành bởi Ngân hàng TNHH MTV VIỆT NAM HIỆN ĐẠI (MBV)
Bản quyền thuộc Ngân hàng TNHH MTV VIỆT NAM HIỆN ĐẠI (MBV)**

PHẦN A - ĐIỀU KHOẢN CHUNG

PHẦN B - QUY ĐỊNH VỀ CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ

I. QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN THANH TOÁN

II. QUY ĐỊNH VỀ THẺ GHI NỢ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

iii. QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ MBV ĐIỆN TỬ

IV. QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ SỔ PHỤ TÀI KHOẢN (SỔ PHỤ ĐIỆN TỬ)

V. QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ TRẢ LƯƠNG QUA TÀI KHOẢN

VI. QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ THU HỘ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

VII. QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ TRÍCH NỢ TỰ ĐỘNG

VIII. QUY ĐỊNH VỀ GÓI DỊCH VỤ TÀI KHOẢN MBV ACCOUNT ADVANCE

PHẦN A - ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 1. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Bản Các điều Khoản Điều Kiện về sử dụng dịch vụ được công bố trên website của MBV tại địa chỉ <https://mbv.com.vn> (hoặc địa chỉ khác theo thông báo của MBV) được đính kèm với Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ; cùng với các quy định, hướng dẫn về sản phẩm, dịch vụ của MBV từng thời điểm (i) (các) thỏa thuận, văn bản giao kết trực tiếp và/hoặc bằng phương tiện điện tử giữa Khách Hàng và MBV (nếu có) (ii) Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân của MBV được đăng tải trên website: www.mbv.com.vn tạo thành một thỏa thuận thống nhất, có hiệu lực áp dụng giữa Khách Hàng và MBV (sau đây gọi chung là “**Thỏa Thuận**”).

Trong trường hợp có sự mâu thuẫn về cùng một vấn đề giữa quy định tại các văn bản này thì sẽ ưu tiên áp dụng theo thứ tự ưu tiên như sau: quy định/ hướng dẫn của sản phẩm, dịch vụ cụ thể; Điều khoản Điều kiện sử dụng dịch vụ này; Thỏa thuận khác giữa các bên (nếu có), phù hợp với quy định pháp luật. Những nội dung chưa được quy định Các điều Khoản Điều Kiện về sử dụng dịch vụ này cũng như quy định/hướng dẫn của sản phẩm, dịch vụ cụ thể, các bên sẽ thực hiện theo quy định tại Các điều Khoản Điều Kiện về sử dụng dịch vụ và thỏa thuận khác giữa các bên (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật.

2. KH đồng ý rằng: (i) MBV được sửa đổi, bổ sung, thay thế Các điều Khoản Điều Kiện về sử dụng dịch vụ; và (ii) Các sửa đổi, bổ sung thay thế này được MBV công bố trên website của MBV hoặc thông báo công khai tại các điểm giao dịch của MBV hoặc thông báo cho KH theo các địa chỉ liên lạc KH đã cung cấp (email, số điện thoại, ứng dụng phần mềm MBV điện tử, địa chỉ khác của KH) và có giá trị áp dụng kể từ thời điểm ghi tại bản Các điều Khoản Điều Kiện về sử dụng dịch vụ hoặc thời điểm khác theo thông báo của MBV.

3. KH đồng ý rằng các thông báo, thông tin của MBV được gửi tới KH chính thức bằng một trong các phương thức: phương tiện điện tử như fax, email, số điện thoại của KH, tài khoản truy cập của KH hoặc ứng dụng/phần mềm dịch vụ MBV điện tử...hoặc trực tiếp, đường bưu điện đến địa chỉ của KH tại Đề nghị kiêm Hợp đồng này hoặc địa chỉ theo thông báo thay đổi của KH từng thời kỳ hoặc niêm yết tại quầy giao dịch hoặc công bố trên website của MBV hoặc hình thức công bố khác phù hợp quy định pháp luật. Việc thông báo, trao đổi thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ do MBV gửi cho KH được coi là KH đã được nhận vào ngày MBV đã gửi tới địa chỉ email, số điện thoại và các thông tin khác được sử dụng và/hoặc cài đặt trên các phần mềm dịch vụ của KH.

4. Trường hợp Thỏa Thuận được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt/nội dung tiếng Việt có giá trị pháp lý áp dụng, bản tiếng Anh có giá trị tham khảo.

ĐIỀU 2. ĐỊNH NGHĨA

Ngân hàng/MBV: là Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện đại.

Khách Hàng (KH/Chủ tài khoản): là các tổ chức đăng ký mở, sử dụng tài khoản thanh toán và/hoặc đăng ký sử dụng các sản phẩm, dịch vụ khác do MBV cung cấp theo quy định tại Thỏa Thuận này và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tài khoản thanh toán (TKTT/tài khoản): là bất kỳ tài khoản nào do KH mở tại MBV, gồm tài khoản thanh toán thông thường, tài khoản chuyên dùng.

Dịch vụ (theo ĐKĐK này): là các dịch vụ mà KH yêu cầu và được MBV đồng ý cung cấp theo Thỏa Thuận giữa KH và MBV, theo quy định của MBV và quy định pháp luật từng thời kỳ (bao gồm cả dịch vụ ngân hàng điện tử), gồm: dịch vụ tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng, trích nợ tự động, trả lương qua tài khoản, thu hộ ngân sách nhà nước, các gói dịch vụ tài khoản và các dịch vụ thanh toán khác MBV cung cấp cho KH thông qua tài khoản thanh toán từng thời kỳ.

Sự kiện bất khả kháng: Các sự kiện bất khả kháng có thể phát sinh trong quá trình MBV cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho KH theo Thỏa Thuận này bao gồm:

(a) Các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm: lũ lụt, hỏa hoạn, bãi công, đình công, thiên tai, dịch họa, chiến tranh, thay đổi quy định pháp luật, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

(b) Các sự cố/sự kiện/lỗi về truyền tin, hệ thống máy tính hoặc bất kỳ sự cố nào phát sinh nằm ngoài sự kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của MBV dẫn đến việc không thể nhận, xử lý hoặc thực hiện các giao dịch của KH.

(c) Các sự cố phát sinh từ bên thứ ba cung ứng dịch vụ hạ tầng (điện, đường truyền Internet, trung gian thanh toán, các dịch vụ khác), hệ thống thanh toán liên ngân hàng hay hệ thống của bên thứ ba có liên quan đến việc xử lý, thực hiện các lệnh/chỉ thị thanh toán của KH bị xảy ra sự cố.

(d) Các trường hợp khác ngoài sự kiểm soát của MBV.

Giao dịch: nghĩa là bất kỳ giao dịch nào:

- (a) Được lập giữa MBV và KH;
- (b) Được thực hiện bởi MBV theo chỉ thị của KH;
- (c) Được lập giữa KH và bất kỳ bên thứ 3 nào.

ĐIỀU 3. THỎA THUẬN VỀ VIỆC SỬ DỤNG DỊCH VỤ MBV

3.1. Khi sử dụng dịch vụ do MBV cung cấp, KH thực hiện đầy đủ quy định pháp luật và quy định tại Thỏa Thuận này.

3.2. KH đảm bảo những thông tin cung cấp và đăng ký trong Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ và/hoặc thông tin cung cấp cho MBV theo hình thức khác là đầy đủ, chính xác và cập nhật nhất. KH có trách nhiệm thông báo tới MBV mọi thay đổi thông tin (nếu có). Thông tin (bao gồm cả địa chỉ giao dịch của KH: email, số điện thoại, tài khoản truy cập dịch vụ MBV điện tử và bất kỳ thông tin nào của KH) sẽ có hiệu lực áp dụng khi được MBV hoàn thành việc ghi nhận vào hệ thống, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3.3. KH có trách nhiệm theo dõi số dư TKTT và các giao dịch, các ghi nợ, ghi có trên TKTT; thông báo ngay cho MBV nếu có phát sinh sai sót. KH được MBV cung cấp sao kê, thông tin, giao dịch tại quầy giao dịch của MBV và/hoặc theo các phương thức do MBV cung cấp từng thời kỳ.

3.4. KH có trách nhiệm quản lý chữ ký, các chứng từ, user, pin, mã có giá trị giao dịch TKTT (séc, ủy nhiệm chi, giấy lĩnh tiền...), thẻ ghi nợ, các thiết bị/thông tin khác để thực hiện Giao Dịch; đảm bảo và chịu trách nhiệm về việc sử dụng và

thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền và tuân thủ quy định pháp luật.

3.5. Khi KH được MBV cung cấp các thiết bị, user truy cập, thông tin để thực hiện Giao dịch, KH quản lý và đảm bảo rằng các thiết bị, user truy cập và thông tin này được sử dụng bởi đúng người đại diện có thẩm quyền của mình. KH chịu trách nhiệm đối với tất cả các Giao dịch mà MBV thực hiện theo yêu cầu/chỉ thị nhận được thông qua các thiết bị, user truy cập và thông tin này.

3.6. MBV được quyền thực hiện các lệnh thanh toán, các chỉ thị Giao dịch của KH được ký bởi người đại diện của KH và sử dụng con dấu theo nội dung đã đăng ký với MBV mà không phải kiểm tra lại tính xác thực và/hoặc hiệu lực phê duyệt nội bộ của KH. KH đảm bảo mọi lệnh/yêu cầu/chỉ thị gửi tới MBV phù hợp với quy định nội bộ của KH, tuân thủ quy định của MBV, quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm đối với các lệnh/yêu cầu thanh toán do (những) người đại diện hợp pháp của KH lập, gửi tới MBV.

3.7. MBV được tự động trích nợ TKTT của KH để (i)) chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ hoặc thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, lãi và các chi phí phát sinh của KH tại MBV; (ii) thu hồi các khoản giao dịch rút thừa, rút quá số dư, ghi có nhầm, thừa vào TKTT hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của Ngân hàng/Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do phát hiện có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền; (iii) trường hợp khác theo quy định pháp luật và thỏa thuận giữa MBV và KH.

Đối với TKTT chung, mỗi chủ TKTT có trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng TKTT chung. Các chủ TKTT chung đồng ý MBV được quyền quyết định tạm dừng giao dịch/tạm khóa TKTT trong trường hợp phát sinh sự kiện tranh chấp giữa các chủ TKTT chung. Các chủ TKTT chung chịu trách nhiệm đối với thiệt hại và vấn đề phát sinh cho đến khi tranh chấp được giải quyết theo quy định pháp luật.

3.8. Trường hợp MBV thực hiện theo lệnh, chỉ thị thanh toán của KH, KH đồng ý MBV quyết định lựa chọn ngân hàng trung gian, ngân hàng đại lý. KH đồng ý chịu rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán, chuyển tiền của KH bị quốc gia, tổ chức nước ngoài tịch thu, phong tỏa, tạm khóa hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch do có yếu tố liên quan đến giao dịch đáng ngờ, cấm vận, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, hoặc bất kỳ quốc gia, tổ chức nào áp đặt với người hưởng lợi và/hoặc ngân hàng trung gian, ngân hàng đại lý, ngân hàng của người hưởng và/hoặc quốc gia, khu vực liên quan, đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác.

3.9. Trường hợp KH có nhiều hơn 1 (một) người đại diện hợp pháp hoặc người được ủy quyền sử dụng TKTT (sau đây gọi là “Người đại diện hợp pháp”), MBV được quyền quyết định tạm dừng giao dịch/phong tỏa TKTT trong trường hợp phát sinh sự kiện tranh chấp giữa những Người đại diện hợp pháp. KH và những Người đại diện hợp pháp chịu trách nhiệm đối với thiệt hại và vấn đề phát sinh cho đến khi tranh chấp được giải quyết theo quy định pháp luật.

3.10. Trường hợp TKTT bị đóng, MBV được quyền xử lý số dư còn lại trên TKTT, sau khi trừ đi các nghĩa vụ tài chính của KH với MBV (nếu có) như sau:

- + Chi trả theo yêu cầu của chủ tài khoản thanh toán hoặc được thực hiện theo thỏa thuận trước giữa chủ tài khoản thanh toán và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; trường hợp chủ tài khoản là người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, việc chi trả thực hiện theo yêu cầu người đại diện theo pháp luật, người giám hộ phù hợp với quy định pháp luật dân sự; hoặc chi trả cho người thừa kế, đại diện thừa kế hợp pháp trong trường hợp chủ tài khoản thanh toán là cá nhân bị chết, bị tuyên bố đã chết;
- + Chi trả theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp người thụ hưởng hợp pháp số dư trên tài khoản thanh toán đã được thông báo mà không đến nhận:

- + Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, KH đồng ý MBV được quản lý số dư còn lại trên tài khoản sau khi đã thông báo về việc đóng TKTT cho chủ tài khoản mà (i) chủ tài khoản không đến ngân hàng làm thủ tục nhận lại số tiền này hoặc không cung cấp chỉ dẫn xử lý số dư còn lại trên tài khoản trong thời hạn MBV thông báo, hoặc (ii) MBV không thể xử lý số dư còn lại trên tài khoản theo chỉ dẫn của chủ tài khoản vì lý do bất khả kháng (bao gồm lý do liên quan đến phòng chống rửa tiền, tuân thủ cấm vận).
- + Trường hợp TKTT chung bị đóng mà chưa quyết định được việc chi trả số tiền còn lại, MBV được toàn quyền quyết định việc quản lý số dư còn lại trên TKTT (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

3.11. KH đồng ý MBV được dừng hoặc từ chối thực hiện lệnh, chỉ thị của KH, phong tỏa, tạm khóa số tiền hoặc TKTT của KH, ngừng cung cấp dịch vụ trong trường hợp lệnh, chỉ thị (i) không hợp pháp, hợp lệ; (ii) vượt quá hạn mức theo đăng ký của KH, quy định của MBV, pháp luật; (iii) TKTT không còn đủ số dư khả dụng (sau khi đã trừ số dư tối thiểu để duy trì tài khoản theo quy định MBV); (iv) có bằng chứng hoặc nghi ngờ các bên hoặc có các yếu tố liên quan đến tội phạm, cấm vận, rửa tiền, tài trợ khủng bố, bị áp dụng lệnh trừng phạt, phong tỏa, cấm giao dịch bởi cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam hoặc quốc gia, tổ chức nước ngoài và các trường hợp MBV đánh giá giao dịch/KH/hồ sơ KH cung cấp có dấu hiệu đáng ngờ/gian lận/giả mạo, sai sót/vi phạm pháp luật. KH chịu trách nhiệm trong trường hợp này và trường hợp MBV chậm thực hiện hoặc trả lời KH do cần xác minh thông tin. MBV được yêu cầu KH cung cấp các tài liệu cần thiết để MBV có đủ cơ sở xử lý, thực hiện lệnh, chỉ thị giao dịch của KH trong trường hợp cần thiết.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG

4.1. Quyền của Khách hàng

- Được sử dụng TKTT của mình để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu MBV thực hiện các lệnh thanh toán, cung cấp dịch vụ hợp lệ.

- Được lựa chọn và thỏa thuận sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do MBV cung ứng.
- Được ủy quyền trong sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật và MBV.
- Được yêu cầu MBV thực hiện các lệnh thanh toán phát sinh hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư có và hạn mức thấu chi (nếu được phép), được cung cấp thông tin về số dư và các giao dịch thanh toán, số dư trên TKTT của mình theo quy định của pháp luật và MBV.
- Được yêu cầu MBV thực hiện việc phong tỏa, chấm dứt phong tỏa theo quy định, đóng TKTT đã mở, thay đổi cách thức sử dụng TKTT, đóng TKTT khi cần thiết và phù hợp quy định pháp luật.
- Yêu cầu MBV hướng dẫn quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán an toàn và giải đáp, xử lý các thắc mắc, khiếu nại trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo thỏa thuận.
- Được hưởng lãi suất không kỳ hạn cho số tiền trên TKTT theo mức lãi suất do MBV quy định và niêm yết công khai tùy theo đặc điểm của TKTT, số dư TKTT và phù hợp với cơ chế quản lý lãi suất của NHNN ban hành từng thời kỳ.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa KH với MBV.

4.2. Nghĩa vụ của Khách hàng

- Kê khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác, đúng sự thật các thông tin liên quan về mở và sử dụng tài khoản thanh toán và các thông tin trong bộ hồ sơ mở TKTT, phải chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai và đăng ký trong bộ hồ sơ mở TKTT và phải thông báo ngay với CN/PGD của MBV (nơi mở TKTT) nếu các thông tin trên thay đổi.
- Tự quản lý chữ ký, các chứng từ có giá trị giao dịch TKTT (séc, ủy nhiệm chi, giấy lĩnh tiền...).
- Lập chứng từ đúng quy định, kiểm tra, kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp của chứng từ trước khi giao dịch với MBV; chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ đối với mọi giao dịch, chứng từ gửi với MBV; chịu mọi rủi ro trong trường hợp chữ ký, chứng từ bị mất, bị lợi dụng, tài liệu, hồ sơ mở TKTT và sử dụng TKTT bị giả mạo hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba.
- Theo dõi, kiểm soát các giao dịch trên TKTT và tra soát, khiếu nại với MBV ngay khi phát hiện có sự bất thường đối với TKTT.
- Duy trì số dư tối thiểu trên TKTT theo quy định của MBV. Đảm bảo có đủ tiền trên TKTT để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập và các dịch vụ, sản phẩm KH đã đăng ký với MBV. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với MBV thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản (bao gồm nhưng không giới hạn bởi lãi và phí phát sinh).
- Tuân thủ các hướng dẫn của MBV về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán qua TKTT; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn và bảo mật trong sử dụng TKTT và các quy định khác của MBV.
- Thông báo kịp thời với MBV khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên TKTT của mình hoặc nghi ngờ TKTT của mình bị lợi dụng.
- Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán và các dịch vụ khác qua TKTT mà do lỗi của mình.
- Hoàn trả hoặc phối hợp với MBV hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào TKTT của mình.
- Cung cấp đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời cho MBV những thông tin trong hồ sơ tài khoản thanh toán, các thông tin bổ sung theo yêu cầu của MBV theo thỏa thuận; chịu trách nhiệm về những rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp, cập nhật thông tin không đầy đủ, chính xác, kịp thời và những thiệt hại do sai sót của mình gây ra.
- KH đồng ý MBV được chủ động trích nợ TKTT của KH trong các trường hợp quy định tại Thỏa Thuận này.
- Không được: Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán, ví điện tử nặc danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, ví điện tử; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng; lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử, hoặc sử dụng TKTT của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, hoặc có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp.
- Không được thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác
- Bất kỳ yêu cầu nào của KH phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác được MBV chấp thuận. KH và người đại diện hợp pháp của KH chịu toàn bộ thiệt hại phát sinh do việc không thực hiện yêu cầu thông qua (các) hình thức này.
- KH có trách nhiệm gửi thông báo cho MBV về tranh chấp phát sinh liên quan đến TKTT chung giữa các chủ TKTT chung
- Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa KH với MBV không trái với quy định của pháp luật hiện hành.
- KH cam kết không thực hiện các giao dịch liên quan tới các hoạt động phạm pháp, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, cấm vận... theo quy định liên quan về Phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tuân thủ cấm vận của pháp luật và các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam, Liên Hợp Quốc, Liên minh Châu Âu, Hoa Kỳ. MBV có quyền từ chối thực hiện các giao

dịch nêu trên và/hoặc thực hiện theo đúng các hướng dẫn, yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

- KH cam kết sẽ phối hợp với MBV cung cấp thông tin khi các cơ quan chức năng liên quan hoặc các ngân hàng trung gian tham gia vào giao dịch cho KH thực hiện tra soát, thu thập thông tin cho mục đích kiểm soát tuân thủ Phòng chống rửa tiền. Đồng thời KH đồng ý cho MBV cung cấp các thông tin, hồ sơ giao dịch KH đã gửi tới MBV hoặc đã được cung cấp tại bản Đăng ký này tới các cơ quan chức năng liên quan/ngân hàng đại lý trung gian tham gia vào giao dịch khi được yêu cầu..

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM CỦA MBV

1. Quyền của MBV

- Được chủ động trích nợ tài khoản của Khách Hàng trong các trường hợp sau:
- Để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi, các khoản lãi, phí, chi phí hợp lệ khác thuộc nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng, phát sinh trong quá trình MBV quản lý TKTT và cung ứng các dịch vụ thanh toán theo quy định MBV phù hợp quy định của pháp luật; việc trích Nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết.
- Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền buộc chủ tài khoản phải thanh toán trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật và thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết;
- Để điều chỉnh các mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng TKTT và thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết;
- Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào TKTT của Khách Hàng hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của Ngân hàng /Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do phát hiện có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền; việc trích Nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết.
- Các trường hợp khác theo thỏa thuận của MBV và Khách Hàng.
- Có quyền dừng hoặc từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của CTK giao dịch tài khoản của Khách Hàng (từ chối ghi nợ, ghi có tài khoản của Khách Hàng) trong các trường hợp sau:
- Khách Hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa MBV và Khách Hàng, quy định pháp luật;
- Khách Hàng không có đủ số dư trên tài khoản đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán nếu không có thỏa thuận thấu chi trước với MBV hoặc Khách Hàng đã sử dụng hết hạn mức thấu chi được cấp;
- Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền;

- TKTT đang bị phong tỏa toàn bộ hoặc TKTT đang bị đóng, TKTT bị phong tỏa một phần mà phần không bị phong tỏa không có đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán.
- Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật;
- Chủ tài khoản vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của Pháp luật và MBV.
- Chủ tài khoản thanh toán từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ về nhận biết khách hàng theo yêu cầu của MBV hoặc khi có nghi ngờ về tính trung thực của thông tin và mục đích giao dịch đối với các giao dịch đặc biệt phải giám sát theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền
- Các trường hợp khác theo thỏa thuận trước với khách hàng tại thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán bao gồm: trường hợp tài khoản thanh toán có dấu hiệu liên quan đến lừa đảo gian lận, phục vụ cho mục đích bất hợp pháp theo các tiêu chí của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Từ chối thực hiện yêu cầu đóng, phong tỏa tài khoản thanh toán của chủ tài khoản thanh toán trong trường hợp chủ tài khoản thanh toán chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Quy định về số dư tối thiểu, phạm vi sử dụng, cách thức sử dụng, hạn mức giao dịch trên tài khoản thanh toán và thông báo công khai, hướng dẫn cụ thể để khách hàng biết;
- Quy định các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và/hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa MBV và chủ tài khoản không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm của MBV

- Bảo mật các thông tin, dữ liệu cá nhân của khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do khách hàng cung cấp, các thông tin liên quan đến tài khoản thanh toán và các giao dịch trên tài khoản thanh toán của khách hàng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện lệnh thanh toán, chi thị Giao dịch của KH. Thông báo cho KH lý do từ chối thực hiện lệnh thanh toán không hợp lệ của KH, hoặc khi TKTT không đủ tiền.
- Lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của khách hàng đã đăng ký để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán;
- Cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của KH qua MBV.
- Ghi Có vào TKTT của KH kịp thời các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào TKTT; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi nợ đối với TKTT của KH. Phối hợp hoàn trả các khoản tiền đã được xác định chuyển nhầm vào tài khoản thanh toán của khách hàng theo đề nghị của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền do sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập.

- Cung cấp thông tin và thông báo cho KH bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định MBV về: số dư và các giao dịch, chứng từ của các giao dịch phát sinh trên tài khoản thanh toán, việc TKTT bị phong tỏa và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng TKTT và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp.
- Chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh trong trường hợp;
 - i. Thiệt hại do sai sót hoặc do lỗi của MBV bao gồm việc không tuân thủ đúng quy định pháp luật về an toàn, bảo mật trong cung cấp dịch vụ;
 - ii. Thiệt hại do MBV không thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về xử lý các trường hợp liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật;
 - iii. Thiệt hại do MBV không áp dụng biện pháp xử lý theo quy định nội bộ về quản lý rủi ro trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán khi nhận được văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc khách hàng, tài khoản thanh toán của khách hàng liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật;
- Tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.
- MBV có trách nhiệm thông báo cho KH khi MBV tạm dừng cung cấp dịch vụ cho KH.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6. CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

1. KH đồng ý cho MBV sử dụng các dữ liệu liên quan đến sử dụng sản phẩm, dịch vụ được xuất ra từ hệ thống của MBV hoặc bên thứ ba có ký kết nội dung về đồng bộ và đối soát dữ liệu để làm cơ sở giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp KH có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ thì phải thông báo cho MBV bằng văn bản; nếu không thông báo thì MBV có quyền thông báo cho KH theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như KH đã nhận được thông báo khi MBV thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc KH.
3. KH đồng ý MBV được sử dụng thông tin KH, thông tin giao dịch của KH để trao đổi, cung cấp cho các bên cung cấp dịch vụ cho MBV, các bên thứ 3 liên quan khác nhằm mục đích cung cấp, cải tiến, phát triển dịch vụ, tăng cường bảo mật hoặc các mục đích cung cấp dịch vụ ngân hàng khác cho các khách hàng của MBV. Việc bảo mật thông tin KH do Bên thứ ba chịu trách nhiệm trên cơ sở cam kết bảo mật các thông tin ký kết với MBV.
4. Bên cạnh quyền của MBV được tiết lộ thông tin liên quan đến KH theo quy định pháp luật, KH đồng ý rằng: MBV trong phạm vi pháp luật cho phép, được phép cung cấp thông tin của KH với các công ty con, các đối tác cho mục đích giới thiệu các sản phẩm dịch vụ đến KH.
5. KH đồng ý tiếp nhận những thông tin cập nhật của MBV, các công ty thành viên của MBV như các thông tin về sản phẩm, dịch vụ dưới các hình thức như SMS, email, fax... phù hợp theo quy định pháp luật về gửi thư điện tử, tin nhắn quảng cáo.

6. Đối với dữ liệu cá nhân có liên quan do KH cung cấp cho MBV (bao gồm cả dữ liệu cá nhân nhạy cảm), KH đảm bảo và chịu trách nhiệm về việc đã được sự đồng ý một cách hợp pháp của Chủ thể dữ liệu để MBV xử lý dữ liệu cho mục đích tại Hợp đồng này và Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân công bố trên website của MBV và MBV không cần thẩm định lại sự chấp thuận này. Điều khoản này sẽ vẫn có hiệu lực kể cả khi các Hợp đồng KH với MBV hết hiệu lực hoặc chấm dứt theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. QUY ĐỊNH VỀ PHÍ DỊCH VỤ

1. Phí dịch vụ là các khoản phí KH phải trả khi sử dụng các sản phẩm, dịch vụ do MBV cung cấp.
 2. Biểu phí dịch vụ, mức phí dịch vụ, thời điểm thu phí, hình thức thu phí tương ứng với từng loại sản phẩm, dịch vụ mà KH sử dụng do MBV quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật và thông báo công khai cho KH qua hình thức niêm yết trên website của MBV (www.mbv.com.vn) và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của MBV hoặc thông báo cho KH qua địa chỉ của KH đã thông báo cho MBV.
 3. MBV được quyền ấn định, điều chỉnh, bổ sung mức và loại phí dịch vụ từng thời kỳ, phù hợp theo quy định pháp luật sau khi đã niêm yết, thông báo công khai trên website của MBV (www.Mbv.com.vn), tại địa điểm giao dịch của MBV hoặc thông báo cho KH theo địa chỉ KH cung cấp. KH đồng ý rằng việc KH tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi MBV đã thông báo thay đổi biểu phí đồng nghĩa với việc KH đã chấp nhận những thay đổi đó.
 4. KH ủy quyền cho MBV được tự động trích Tài khoản đăng ký thu phí của Khách hàng mở tại MBV để thu các khoản phí. Trường hợp số dư tài khoản đăng ký thu phí không đủ, MBV được quyền trích tiền trên các tài khoản khác của KH để thu phí hoặc tạm ngừng cung cấp dịch vụ cho đến khi KH hoàn thành nghĩa vụ thanh toán phí với MBV.
- ## **ĐIỀU 8. TRA SOÁT, KHIẾU NẠI**
- 8.1. Trường hợp có tra soát, khiếu nại, KH gửi yêu cầu trong thời hạn tối đa là 60 ngày (đối với dịch vụ tài khoản, MBV điện tử); 90 ngày đối với dịch vụ thẻ kể từ ngày giao dịch. Quá thời hạn này, MBV được quyền xem xét tiếp nhận hoặc từ chối giải quyết theo quyết định của MBV. MBV thực hiện giải quyết đề nghị tra soát, khiếu nại trong thời hạn tối đa không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ đề nghị tra soát khiếu nại lần đầu của KH. Trong trường hợp hết thời hạn giải quyết tra soát, xử lý khiếu nại mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, MBV sẽ thỏa thuận với khách hàng về phương án xử lý, nếu không thỏa thuận được phương án xử lý thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật

8.2. Hình thức MBV tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại của KH:

- (a) Qua tổng đài điện thoại có ghi âm (hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần). Số điện thoại tổng đài: 1800 58 88 15 hoặc số khác theo thông báo của MBV. KH phải cung cấp đúng, đầy đủ các thông tin cần thiết, khớp đúng với các thông tin đã đăng ký tại MBV. Trong thời hạn 02 ngày làm việc

kể từ ngày yêu cầu, KH phải bổ sung văn bản đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của MBV (mẫu tại điểm giao dịch và/hoặc công bố trên Website của MBV) làm căn cứ chính thức để MBV xử lý tra soát, khiếu nại. Trường hợp thông tin không khớp đúng hoặc KH không bổ sung văn bản đề nghị tra soát, khiếu nại thì KH đến thực hiện tra soát, khiếu nại tại điểm giao dịch của MBV.

(b) Tại các địa điểm giao dịch của MBV.

(c) Các hình thức khác theo quy định của MBV từng thời kỳ và được công bố công khai trên Website của MBV.

8.3. MBV có quyền từ chối/tạm dừng thực hiện yêu cầu tra soát, khiếu nại của KH cho tới khi KH bổ sung đầy đủ văn bản đề nghị tra soát, khiếu nại hợp lệ trong thời hạn tra soát nêu trên để có căn cứ chính thức xử lý tra soát. KH chịu trách nhiệm do việc chậm trễ bổ sung Giấy đề nghị tra soát, khiếu nại. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, KH trực tiếp ủy quyền tại địa điểm giao dịch MBV hoặc ủy quyền công chứng hoặc phương thức khác được MBV chấp thuận.

8.4. KH đồng ý tuân thủ thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại nói trên, Điều Khoản Điều Khoản này và quy định pháp luật. Trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại mà MBV chưa tìm được nguyên nhân hoặc lỗi của các bên hoặc sau thời hạn thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm (trường hợp vụ việc có dấu hiệu hình sự), KH có trách nhiệm chủ động phối hợp với MBV thỏa thuận về phương án xử lý tra soát, khiếu nại tiếp theo. KH đồng ý tiếp nhận trả lời yêu cầu tra soát, khiếu nại của MBV gửi bằng một trong các phương thức giao trực tiếp, đường bưu điện và/hoặc bằng phương tiện điện tử như email, tin nhắn... đến địa chỉ của đã cung cấp cho MBV. MBV được tạm dừng tra soát, xử lý vụ việc và/hoặc yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 9. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

9.1. Chấm dứt

a. Thỏa Thuận giữa KH và MBV có thể bị chấm dứt một phần hoặc toàn bộ trong các trường hợp sau:

- Theo thỏa thuận giữa KH và MBV.
- Một trong hai Bên có thể chấm dứt toàn bộ hoặc một phần một dịch vụ hoặc Thỏa Thuận, bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước 30 ngày.
- MBV được dừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hiệu lực của Thỏa Thuận trong trường hợp KH vi phạm thỏa thuận/cam kết với MBV hoặc không thực hiện đúng quy định pháp luật; hoặc theo quy định pháp luật và quy định MBV từng thời kỳ.

b. Các chỉ thị trước khi chấm dứt: bất kỳ chỉ thị nào được KH đưa ra hoặc bất kỳ giao dịch nào được thực hiện trước hoặc vào thời điểm chấm dứt hoặc tạm ngừng sẽ không ảnh hưởng đến các quyền hoặc trách nhiệm đã phát sinh của các bên, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

c. Các quy định tiếp tục có hiệu lực sau khi Thỏa Thuận chấm dứt: Các điều khoản về thu hồi các khoản đã thanh toán, bồi hoàn, giới hạn trách nhiệm, tiết lộ thông tin, bù trừ, chuyển đổi tiền tệ, thuế, trả lại hoặc hủy bỏ tài liệu, luật điều chỉnh và quyền tài phán và các quy định dưới tiêu đề “Quy định chung” sẽ tiếp tục có hiệu lực khi Thỏa Thuận chấm dứt.

d. Bất khả kháng: MBV có thể tạm ngừng cung cấp bất kỳ dịch vụ nào cho tới khi một sự kiện bất khả kháng đã chấm dứt.

9.2. Luật điều chỉnh và cơ quan giải quyết tranh chấp

Thỏa Thuận được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh tranh chấp, KH và MBV sẽ chủ động giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải. Trường hợp không giải quyết được, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

9.3. Bồi thường

Bất kỳ hành động vi phạm thỏa thuận của một Bên mà gây thiệt hại cho Bên kia thì Bên vi phạm sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên bị vi phạm.

PHẦN B. CÁC QUY ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN THANH TOÁN TẠI MBV

Bên cạnh các quy định tại Phần A - Điều khoản chung, khi sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán, KH đồng ý với các điều khoản quy định tại Phần B này.

Điều 1. Các quy định về mở, sử dụng và quản lý tài khoản thanh toán

1.1. Đối tượng mở tài khoản thanh toán

Tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam bao gồm, tổ chức là pháp nhân (pháp nhân Việt Nam, pháp nhân nước ngoài), doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh và các tổ chức khác được mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

1.2. Sử dụng tài khoản thanh toán

- a) Chủ tài khoản được sử dụng TKTT để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu MBV cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản như cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Việc sử dụng các dịch vụ tài khoản theo quy định của MBV và yêu cầu của chủ TKTT, phù hợp quy định pháp luật.
- b) Chủ tài khoản đảm bảo duy trì số dư tối thiểu trên TKTT theo quy định của MBV từng thời kỳ (nếu có).
- c) Việc sử dụng TKTT được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan, quy định của MBV và thỏa thuận giữa chủ tài khoản với MBV.
- d) Thời điểm cung cấp dịch vụ là thời điểm TKTT của KH được kích hoạt trên hệ thống của MBV và bắt đầu hoạt động.
- e) Thời hạn cung cấp dịch vụ tính từ thời điểm cung cấp dịch vụ cho đến khi TKTT của KH bị đóng theo đề nghị bằng văn bản của MBV hoặc của KH về việc chấm dứt cung cấp/sử dụng dịch vụ hoặc theo thỏa thuận khác giữa các bên.
- f) Các yêu cầu, giao dịch liên quan đến TKTT được thực hiện thông qua Người đại diện theo pháp luật hoặc Người đại diện theo ủy quyền (sau đây gọi là “Người đại diện hợp pháp”) của Chủ tài khoản theo quy định của pháp luật. Chủ tài khoản chịu mọi trách nhiệm về các yêu cầu, giao dịch liên quan đến TKTT do MBV thực hiện theo yêu cầu của Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản.
- g) Các trường hợp MBV được tự động trích nợ TKTT của KH:
 - Chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ hoặc thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, lãi và các chi phí phát sinh hợp lệ khác thuộc nghĩa vụ thanh toán của KH, phát sinh trong quá trình MBV quản lý TKTT và cung ứng các dịch vụ thanh toán theo quy định MBV phù hợp quy định của pháp luật.
 - Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền buộc KH phải thanh toán trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định

thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật.

- Đề điều chỉnh các mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng TKTT.
 - Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào tài khoản của khách hàng hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập; việc trích Nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết;
 - Theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ hoặc thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, lãi và các chi phí phát sinh; việc trích Nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết;
 - Các trường hợp khác theo thỏa thuận của MBV và KH.
- h) Các trường hợp MBV được quyền dừng hoặc từ chối thực hiện các giao dịch tài khoản của KH (từ chối ghi Nợ, ghi Có TKTT):
- Lệnh thanh toán không hợp pháp, hợp lệ;
 - KH không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa MBV và KH, quy định pháp luật.
 - KH không có đủ số dư trên TKTT đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán nếu không có thỏa thuận thấu chi trước với MBV hoặc KH đã sử dụng hết hạn mức thấu chi được cấp.
 - Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền.
 - TKTT đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc TKTT đang bị đóng, TKTT bị tạm khóa hoặc phong tỏa một phần mà phần không bị tạm khóa, phong tỏa không có đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán.
 - Chủ tài khoản thanh toán vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định

1.3. Ủy quyền trong sử dụng tài khoản thanh toán

- a) Chủ tài khoản được phép ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT của mình nhưng không được phép ủy quyền việc thực hiện mở, đóng, thay đổi thông tin TKTT.
- b) Việc ủy quyền trong sử dụng TKTT phải bằng văn bản và được thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền. Việc ủy quyền có hiệu lực từ thời điểm được MBV chấp thuận hoặc thời điểm khác do các bên thỏa thuận.
- c) Để ủy quyền trong sử dụng TKTT, KH phải cung cấp cho MBV văn bản ủy quyền kèm bản đăng ký mẫu chữ ký và bản sao giấy tờ tùy thân còn thời hạn của người được ủy quyền (trường hợp bản sao không có chứng thực thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu). Thông tin ủy quyền phải được đăng ký đầy đủ, chính xác, đúng sự thật. Người

được ủy quyền có quyền hạn và nghĩa vụ như chủ tài khoản trong phạm vi được ủy quyền.

- d) Trong thời gian ủy quyền, chủ tài khoản vẫn còn toàn quyền đối với TKTT.

1.4. Tài khoản thanh toán chung

Việc sử dụng TKTT chung phải thực hiện đúng theo các nội dung tại văn bản thỏa thuận (hợp đồng) quản lý và sử dụng tài khoản thanh toán chung của các chủ tài khoản, Các điều khoản điều kiện về sử dụng dịch vụ này và các điều kiện sau:

- a) TKTT chung có thể có từ 02 (hai) chủ TKTT trở lên và không giới hạn số lượng chủ tài khoản của một TKTT chung.
- b) Khi đăng ký mở TKTT chung, các chủ TKTT chung phải trực tiếp đến làm thủ tục tại MBV. Các yêu cầu về đăng ký thông tin tài khoản, quản lý và sử dụng TKTT chung phải được các chủ TKTT chung cùng thống nhất và cung cấp cho MBV thông qua Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng dịch vụ và các thỏa thuận khác (nếu có) được MBV chấp thuận (sau đây gọi là “**Thỏa thuận sử dụng TKTT chung**”).
- c) Các chủ TKTT chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với TKTT chung và việc sử dụng TKTT chung phải được sự chấp thuận của tất cả các chủ tài khoản trừ trường hợp có quy định khác tại Thỏa thuận sử dụng TKTT chung.
- d) Mỗi chủ TKTT chung phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng TKTT chung. Các chủ TKTT chung đồng ý rằng (i) MBV được quyết định tạm dừng giao dịch/tạm khóa TKTT trong trường hợp phát sinh sự kiện tranh chấp giữa các chủ TKTT chung và/hoặc với Bên thứ ba; và (ii) các chủ TKTT chung chịu trách nhiệm, thiệt hại phát sinh trong trường hợp này.
- e) Từng chủ tài khoản thanh toán chung có thể ủy quyền cho người khác (bao gồm chủ tài khoản thanh toán chung còn lại) thay mặt mình sử dụng tài khoản thanh toán chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung còn lại; Việc ủy quyền phải phù hợp với Điều Khoản Điều Kiện này.
- f) Thông báo liên quan đến việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được gửi đến tất cả các chủ tài khoản, trừ trường hợp giữa MBV và các chủ tài khoản thanh toán chung có thỏa thuận khác;
- g) Khi một trong các chủ TKTT chung là (i) cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; hoặc (ii) tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng TKTT chung được giải quyết theo quy định của pháp luật và của MBV.

1.5. Phong tỏa tài khoản thanh toán

- a) MBV thực hiện phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT của KH trong các trường hợp sau:
- a) Theo thỏa thuận trước giữa chủ tài khoản thanh toán và MBV hoặc theo yêu cầu của chủ tài khoản.
- Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
 - Theo yêu cầu của KH.

- Khi MBVV phát hiện có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm TKTT của KH hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền. Số tiền bị phong tỏa trên TKTT không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót.

- Khi khách hàng có bất kỳ nghĩa vụ tài chính với MBV đến hạn mà chưa thanh toán.

- Khi phát hiện có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán của khách hàng.

- Khi có cơ sở nghi ngờ tài khoản thanh toán của khách hàng gian lận, giả mạo, vi phạm pháp luật.

- Khi nghi ngờ khách hàng có các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật.

- Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và MBV.

- b) Trường hợp TKTT bị phong tỏa một phần thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.

- c) MBV được chấm dứt phong tỏa TKTT khi có một trong các điều kiện sau:

- Kết thúc thời hạn phong tỏa.

- Có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa TKTT.

- KH hoàn thành các nghĩa vụ được đảm bảo khi thực hiện phong tỏa.

- MBV đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền.

- Khi MBV xác minh hoặc khách hàng tự chứng minh được lý do phong tỏa không còn.

1.6. Đóng tài khoản thanh toán

- a) MBV được đóng tài khoản của KH trong các trường hợp sau:

- Có văn bản yêu cầu đóng TKTT của chủ tài khoản và chủ tài khoản đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKTT.

- Chủ tài khoản chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Chủ tài khoản vi phạm cam kết hoặc các thỏa thuận với MBV tại Thỏa Thuận.

- Chủ tài khoản vi phạm quy định về các hành vi bị cấm trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt và các quy định pháp luật khác trong hoạt động thanh toán.

- Khi TKTT của KH không duy trì đủ số dư tối thiểu và/hoặc không hoạt động trong thời hạn nhất định theo quy định của MBV từng thời kỳ.

- Các trường hợp MBV sử dụng quyền quyết định đóng TKTT theo quy định tại Thỏa Thuận.

- Trường hợp KH còn các nghĩa vụ tài chính với MBV thì KH được đóng TKTT sau khi được MBV chấp thuận.

- Sau khi đóng tài khoản thanh toán, MBV phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán, người đại diện hoặc người thừa kế hợp pháp biết trong trường hợp chủ tài khoản thanh toán của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết

- b) MBV quyết định và thông báo công khai cho KH bằng việc niêm yết tại trụ sở giao dịch của MBV và/hoặc công bố trên website của MBV và/hoặc công bố theo phương thức khác theo quy định của MBV về (i) thời hạn đối với việc đóng

TKTT do không duy trì đủ số dư tối thiểu và không phát sinh giao dịch trong thời gian dài; và (ii) thời hạn thông báo cho chủ tài khoản trước khi đóng TKTT, cách thức xử lý số dư trên TKTT và các vấn đề cụ thể khác liên quan đến việc đóng TKTT trong trường hợp này.

- c) Trường hợp TKTT bị đóng do MBV và/hoặc yêu cầu của bên thứ ba theo quy định của pháp luật, MBV có trách nhiệm thông báo việc tài khoản bị đóng cho Chủ tài khoản; (các) chủ TKTT chung, Người giám hộ hoặc người thừa kế hợp pháp.
- d) Sau khi đóng TKTT, KH có nhu cầu sử dụng TKTT phải làm thủ tục mở mới TKTT theo quy định của pháp luật và MBV.
- e) Số dư còn lại sau khi đóng TKTT được xử lý như sau:
 - Chi trả theo yêu cầu của chủ tài khoản hoặc được thực hiện theo thỏa thuận trước giữa chủ tài khoản thanh toán và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; trường hợp chủ tài khoản là người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, việc chi trả thực hiện theo yêu cầu người đại diện theo pháp luật, người giám hộ phù hợp với quy định pháp luật dân sự; hoặc chi trả cho người thừa kế, đại diện thừa kế hợp pháp trong trường hợp chủ tài khoản thanh toán là cá nhân bị chết, bị tuyên bố đã chết; người giám hộ, người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản trong trường hợp chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người được thừa kế, đại diện thừa kế trong trường hợp chủ tài khoản là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, mất tích.
- b) Chi trả theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- c) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Khách Hàng đồng ý MBV được quản lý số dư còn lại trên tài khoản sau khi đã thông báo về việc đóng tài khoản bằng văn bản cho chủ tài khoản mà chủ tài khoản không đến ngân hàng làm thủ tục nhận lại số tiền này trong thời hạn MBV thông báo.
- d) Sau khi đóng TKTT, Khách Hàng có nhu cầu sử dụng TKTT phải làm thủ tục mở mới TKTT theo quy định của pháp luật và MBV.
- f) Trường hợp Khách hàng sử dụng dịch vụ Thẻ ghi nợ và/hoặc Dịch vụ MBV điện tử và/hoặc các dịch vụ khác, Khách hàng đồng ý tuân thủ các Các điều khoản điều kiện về mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ, Dịch vụ MBV điện tử, các dịch vụ khác được niêm yết trên Website của MBV tại địa chỉ <https://mbv.com.vn>

Điều 2. Quy định về lãi suất

- a) Lãi suất: số dư trên TKTT của KH được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn. Lãi suất được MBV quy định phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và được niêm yết công khai trên website của MBV và các điểm giao dịch từng thời kỳ.
- b) Định kỳ hàng tháng, MBV sẽ căn cứ theo số dư thực tế có trong TKTT để xác định số tiền lãi và thực hiện chi trả số tiền lãi vào TKTT của KH vào đầu của tháng tiếp theo tháng tính lãi.

PHẦN B. CÁC QUY ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Bên cạnh các quy định tại Phần A Điều khoản chung, khi đăng ký và sử dụng thẻ ghi nợ do MBV phát hành, KH đồng ý với các điều khoản quy định tại Phần B này.

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng tại Mục này được hiểu như sau:

- 1. Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT):** là đơn vị chấp nhận thanh toán hàng hoá và dịch vụ, cung cấp dịch vụ nạp, rút tiền mặt bằng thẻ.
- 2. Máy giao dịch tự động (ATM - Automated Teller Machine):** là thiết bị mà chủ thẻ có thể sử dụng để gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, tra cứu thông tin giao dịch thẻ hoặc sử dụng các dịch vụ khác.
- 3. Tổ chức/Khách hàng:** là Khách hàng đề nghị và được MBV chấp thuận phát hành thẻ ghi nợ nội địa.
- 4. Người sử dụng thẻ:** là người được ghi tên trên thẻ và chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ với Tổ chức và MBV. Người sử dụng thẻ chính: là người đại diện theo pháp luật của Tổ chức (hoặc người được tổ chức ủy quyền) và chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ của Tổ chức.
- 5. Người sử dụng thẻ phụ/Chủ thẻ phụ:** Là cán bộ nhân viên của Tổ chức, được Tổ chức cho phép sử dụng thẻ theo thỏa thuận về việc sử dụng thẻ giữa Tổ chức và MBV. Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ với Tổ chức.
- 6. Chủ thẻ chính:** Là Tổ chức đứng tên thực hiện giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ với MBV và có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận đó.
- 7. Chủ thẻ:** bao gồm chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ.
- 8. Thẻ:** là thẻ ghi nợ do MBV cấp phát hành cho Chủ thẻ để sử dụng thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt và/hoặc thực hiện các giao dịch khác trong phạm vi số dư khả dụng trên tài khoản thanh toán của Tổ chức đăng ký gắn với thẻ, được MBV cấp theo thỏa thuận với Tổ chức.
- 9. Số dư khả dụng của TKTT:** là số tiền mà Khách hàng có thể rút, chi tiêu khi đang duy trì tài khoản thanh toán tại MBV. Số dư khả dụng của TKTT = Số dư trên TKTT + Hạn mức thấu chi trên TKTT - Số dư tối thiểu trên TKTT - Số tiền phong tỏa/tạm khóa trên TKTT.
- 10. Thời gian hiệu lực của thẻ:** là thời điểm Chủ thẻ được phép sử dụng thẻ. Thời gian hiệu lực thẻ được in trên thẻ.
- 11. Mã số xác định chủ thẻ (PIN-Personal Identification NuMBVer):** là mã số mật được MBV cung cấp cho Chủ thẻ hoặc do Chủ thẻ tự lựa chọn để sử dụng trong một số giao dịch thẻ để chứng thực Chủ thẻ. Mã số này do Người sử dụng thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Trong giao dịch điện tử số PIN được coi là chữ ký của chủ thẻ.
- 12. Hạn mức sử dụng thẻ:** bao gồm hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt, và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ đối với các chủ thẻ không trái với quy định pháp luật hiện hành.
- 13. Giao dịch thẻ:** là việc sử dụng thẻ để gửi, nạp, rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, sử dụng các dịch vụ khác do MBV, Tổ chức thanh toán thẻ cung ứng.

14. Tài khoản thẻ: là tài khoản được mở trên hệ thống quản lý thẻ của MBV để thực hiện quản lý các giao dịch của Chủ thẻ. Chủ thẻ phụ sử dụng chung tài khoản thẻ với Chủ thẻ chính.

15. Chứng từ giao dịch thẻ: là bất kỳ giấy tờ, chứng từ nào có chữ ký xác nhận việc thực hiện giao dịch thẻ của Chủ thẻ hay các chứng từ có sử dụng số PIN hoặc bất kỳ chứng từ nào chứng minh việc thực hiện giao dịch thẻ của Chủ thẻ mà không cần có chữ ký của Chủ thẻ.

16. Dữ liệu: là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự.

17. POS: Là thiết bị điện tử mà đơn vị chấp nhận thẻ sử dụng để xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ.

18. Trở ngại khách quan: là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động làm cho NH hoặc chủ thẻ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm hoặc không thể thực hiện được quyền hoặc nghĩa vụ của mình.

19. Đồng tiền thanh toán: Các giao dịch thẻ phải thực hiện bằng đồng Việt Nam trên lãnh thổ Việt Nam.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG DỊCH VỤ THẺ GHI NỢ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

I. Nội dung sử dụng Thẻ của Tổ chức

- Được quyền chấm dứt sử dụng thẻ và yêu cầu đổi thẻ, phát hành lại thẻ theo quy định của MBV từng thời kỳ.
- Bằng Văn bản này KH ủy quyền vô điều kiện cho các cá nhân mà Tổ chức đề nghị phát hành thẻ được chi tiêu và sử dụng thẻ trên số dư khả dụng trên TKTT của Tổ chức. Thời hạn ủy quyền là thời hạn sử dụng của thẻ.
- Có trách nhiệm hoàn trả theo yêu cầu của MBV đối với các khoản tiền có được do lỗi của MBV hoặc do sự cố hệ thống.
- Chủ thẻ chính có thể yêu cầu phát hành thêm tối đa 19 (mười chín) thẻ phụ. Hạng của thẻ phụ không được cao hơn hạng của thẻ chính.
- Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu khóa/chấm dứt việc sử dụng thẻ phụ mà không cần sự đồng ý của chủ thẻ phụ, nhưng chủ thẻ phụ không có quyền yêu cầu khóa thẻ chính. Khi thẻ phụ bị khóa/chấm dứt việc sử dụng theo yêu cầu của chủ thẻ chính, Chủ thẻ phụ không có quyền yêu cầu mở khóa thẻ phụ, phát hành lại PIN, phát hành lại thẻ. Nếu Chủ thẻ chính chính thức chấm dứt việc sử dụng thẻ thì (các) Chủ thẻ phụ cũng phải chấm dứt theo.

II. Nội dung sử dụng Thẻ của Người sử dụng thẻ chính, Chủ thẻ phụ

- Dùng thẻ để rút tiền mặt, thanh toán hàng hóa dịch vụ và được sử dụng các tiện ích gia tăng trên ATM, POS và Internet có chấp nhận thẻ MBV.
- Yêu cầu MBV cung cấp thông tin định kỳ hoặc đột xuất về các giao dịch thẻ, số dư tài khoản thanh toán gắn với thẻ và hạn mức sử dụng liên quan đến việc sử dụng thẻ theo quy định của MBV.
- Được quyền yêu cầu khóa thẻ/mở khóa thẻ, yêu cầu cấp lại số PIN.
- Được hưởng các chương trình ưu đãi dành cho chủ thẻ do MBV cung cấp.
- Sử dụng thẻ theo đúng mục đích thanh toán, rút tiền mặt hoặc thực hiện các giao dịch được phép khác.

6. Không thực hiện các giao dịch trái với luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước sở tại nơi Chủ thẻ sử dụng thẻ để giao dịch.
7. Ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau thẻ ngay sau khi nhận thẻ.
8. Bảo quản và cất giữ thẻ, không tiết lộ số PIN, mã số xác thực thẻ cho người khác.
9. Công nhận các hóa đơn, chứng từ liên quan đến giao dịch thẻ đã được hệ thống các ngân hàng ghi nhận và cung cấp. Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán đối với toàn bộ các giao dịch có chữ ký và/hoặc sử dụng PIN của Người sử dụng thẻ, và các giao dịch khác được thực hiện qua thẻ của chủ thẻ mà không cần chữ ký của Người sử dụng thẻ.
10. Trong trường hợp thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc lộ số PIN chủ thẻ phải thông báo cho chi nhánh gần nhất của MBV hoặc Trung Tâm dịch vụ Khách hàng MBV 247 theo số ĐT: **1800 588815**. Sau đó chủ thẻ phải gửi yêu cầu bằng văn bản cho MBV. Chủ thẻ chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc thẻ bị lợi dụng, bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch gian lận và/hoặc chữ ký giả mạo bởi bất cứ người nào trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ thẻ về việc mất cắp, thất lạc, thông tin thẻ bị lộ hoặc thẻ bị lợi dụng.
11. Tuân thủ các quy định pháp luật và quy định của MBV trong quá trình sử dụng thẻ.
12. Thực hiện tra soát, khiếu nại theo các quy định của MBV về phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ nội địa.
13. Không sử dụng và hoàn trả lại thẻ cho MBV khi tìm lại được thẻ đã báo mất cắp, thất lạc trước đó; khi thẻ hết hạn sử dụng; khi Chủ thẻ không có nhu cầu tiếp tục sử dụng thẻ; và các trường hợp khác theo yêu cầu của MBV.
14. Chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến giao dịch thẻ.
15. Bất kỳ yêu cầu nào của Chủ thẻ liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng hình thức được pháp luật cho phép hoặc do hai bên thỏa thuận. MBV không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do việc thực hiện theo các yêu cầu của Chủ thẻ không thực hiện thông qua các hình thức này.

III. NỘI DUNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THẺ GHI NỢ CỦA MBV

1. MBV thực hiện thu thập thông tin từ các cá nhân, tổ chức khác về Tổ chức và/hoặc Người sử dụng thẻ khi nhận được đề nghị phát hành thẻ từ KH.
2. MBV sẽ từ chối yêu cầu mở khóa thẻ phụ của chủ thẻ phụ trong trường hợp thẻ phụ đang trong trạng thái khóa tạm thời theo yêu cầu của Chủ thẻ chính.
3. MBV được miễn trách nhiệm trong các trường hợp phát sinh sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan liên quan đến hệ thống thẻ, giao dịch thẻ.
4. MBV được miễn trách nhiệm toàn bộ khi có phát sinh rủi ro thẻ do lộ thông tin thẻ mà nguyên nhân từ phía Chủ thẻ.
5. MBV sẽ thực hiện thu hồi thẻ khi MBV phát hiện người sử dụng thẻ chính không phải là người đại diện theo pháp luật/hoặc người được Tổ chức ủy quyền, chủ thẻ phụ không phải là cán bộ nhân viên được Tổ chức ủy quyền sử dụng thẻ.

6. MBV sẽ thực hiện khóa thẻ tạm thời trong các trường hợp sau:

- Thẻ không sử dụng từ 06 tháng trở lên hoặc số dư còn lại trên Tài khoản thanh toán không đủ theo quy định của MBV trong từng thời kỳ.
- KH nhập sai PIN quá 3 lần, thẻ sẽ bị khóa.
- Theo yêu cầu của KH.

- Các trường hợp khác do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu thực hiện hoặc theo quy định pháp luật.

7. MBV sẽ thực hiện chấm dứt việc sử dụng thẻ (khóa thẻ vĩnh viễn), thu hồi và hủy thẻ trong những trường hợp sau:

- KH đã vi phạm các quy định về việc sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ của MBV, vi phạm Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ nội địa này hoặc vi phạm các quy định của pháp luật.
- KH chấm dứt hoạt động (giải thể, phá sản...).
- Ngân hàng phát hiện tài liệu, thông tin do KH cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật.
- Phí thường niên bị chậm thanh toán trong vòng 3 tháng trở lên.
- Người sử dụng thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự.
- Người sử dụng thẻ mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật.
- Các trường hợp liên quan đến giả mạo hoặc quản lý rủi ro.
- Thẻ hết hạn sử dụng.
- Tài khoản thanh toán của KH kết nối với thẻ bị đóng.
- Có đề nghị bằng văn bản của KH về việc chấm dứt sử dụng thẻ của MBV.
- Các trường hợp khác do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu thực hiện và các trường hợp khác theo quy định của MBV và pháp luật.

8. MBV sẽ từ chối cấp phép các giao dịch thẻ không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của MBV và pháp luật.

9. MBV sẽ cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền và Tổ chức, cá nhân được phép khác thông tin về Chủ thẻ, mã số KH, tài khoản và các giao dịch thẻ theo quy định pháp luật và/hoặc thỏa thuận giữa MBV và KH.

10. MBV được miễn trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin... bị trục trặc hoặc trong trường hợp vì lý do để đảm bảo an toàn và hạn chế rủi ro cho Chủ thẻ, MBV không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các thỏa thuận tại bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ này hoặc vì bất cứ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của MBV.

11. MBV được miễn trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng và dịch vụ hàng hóa mà được thanh toán bằng thẻ giữa Chủ thẻ và ĐVCNT.

12. MBV sẽ giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, thắc mắc của Chủ thẻ có liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ (bao gồm trường hợp xác nhận việc đã xử lý thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý từ Chủ thẻ liên quan đến việc mất thẻ của Chủ thẻ) theo quy định của pháp luật.

13. MBV chịu trách nhiệm khóa thẻ trong vòng 02 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo bằng điện thoại hoặc văn bản (nếu trước đó Khách hàng chưa thông báo bằng điện thoại) của

Chủ thẻ về việc thẻ bị mất cắp, thất lạc, thông tin thẻ bị lộ hoặc thẻ bị lợi dụng. MBV chỉ chịu trách nhiệm về các giao dịch liên quan đến thẻ sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ thẻ về việc mất cắp, thất lạc, thông tin thẻ bị lộ hoặc thẻ bị lợi dụng.

PHẦN B. CÁC QUY ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ MBV ĐIỆN TỬ (DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ)¹

Bên cạnh các quy định tại Phần A - Điều khoản Điều kiện, khi sử dụng dịch vụ MBV Điện tử, KH đồng ý với các điều khoản quy định tại Phần B này.

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng tại Mục này được hiểu như sau:

1. Internet Banking (Biz): Là dịch vụ được cung cấp thông qua mạng internet, cho phép KH thực hiện gửi các lệnh, chỉ thị giao dịch, thanh toán bao gồm nhưng không giới hạn: truy vấn thông tin số dư các loại tài khoản, truy vấn lịch sử giao dịch trên các tài khoản, thanh toán hóa đơn, chuyển tiền, chuyển khoản, gửi tiết kiệm, sử dụng dịch vụ cấp tín dụng trực tuyến và các giao dịch, tiện ích khác được MBV cung cấp thông qua việc truy cập vào Website MBV.

2. Mobile Banking: Là dịch vụ cho phép KH thực hiện tạo và gửi các lệnh/chỉ thị giao dịch, thanh toán, tín dụng tới hệ thống của MBV thông qua (các) ứng dụng gắn với thiết bị di động của KH (điện thoại, máy tính bảng, các thiết bị khác có thể cài đặt ứng dụng và gửi lệnh/chỉ thị giao dịch cho MBV) do MBV cung cấp khi KH đăng ký dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn: ứng dụng được tích hợp trên sim điện thoại (SIM Toolkit); ứng dụng cài đặt trên thiết bị di động; ứng dụng gia tăng khác trên các nền công nghệ NFC; USSD, hoặc các ứng dụng khác do MBV cung cấp.

3. Gói Cơ bản: Là gói dịch vụ Internet banking và/hoặc Mobile Banking cho phép KH thực hiện các giao dịch phi tài chính như: truy vấn nhật ký truy cập, thay đổi mật khẩu, thay đổi thông tin cá nhân, truy vấn thông tin tài khoản và lịch sử giao dịch, quản lý tài khoản và các giao dịch tài chính như: Gửi tiền trực tuyến, chuyển tiền (giữa các tài khoản của KH, chuyển tiền trong nội bộ MBV, chuyển tiền liên ngân hàng...), thanh toán hóa đơn và các tính năng, dịch vụ khác theo quy định MBV từng thời kỳ.

4. Gói Nâng cao: Là gói dịch vụ Internet banking và/hoặc Mobile Banking cho phép KH thực hiện toàn bộ tính năng của Gói Cơ bản và các giao dịch nâng cao như: Chuyển tiền quốc tế online, Tài trợ thương mại online và các tính năng khác theo quy định của MBV từng thời kỳ.

5. SMS Banking: Là dịch vụ cho phép KH sử dụng thuê bao di động của các mạng viễn thông để thực hiện gửi các lệnh/chỉ thị giao dịch, thanh toán, đăng ký dịch vụ thông qua việc soạn tin nhắn theo cú pháp do MBV quy định và gửi đến tổng đài nhắn tin của MBV và/hoặc nhận thông báo số dư tài khoản tự động qua tin nhắn.

6. Dịch vụ Ngân hàng điện tử khác: Là các dịch vụ ngân hàng điện tử do MBV cung cấp thông qua các phương tiện điện tử (như ATM, POS...) và/hoặc được phát triển trên nền tảng hạ tầng, công nghệ, giải pháp... của bên thứ ba (như Facebook, Zalo, Viber...) cho phép KH có thể sử dụng sản phẩm, dịch vụ

ngân hàng và các tiện ích khác thông qua các phương tiện điện tử.

6. Hard Token: Là thiết bị tách rời có chức năng tạo OTP.

7. OTP (One Time Password): Mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần, được sinh ra từ các phương thức xác thực là thiết bị Hard Token hoặc phần mềm Mobile Token hoặc SMS Token do KH lựa chọn đăng ký sử dụng cho việc xác thực các lệnh/chỉ thị giao dịch/thanh toán thông qua Dịch vụ MBV điện tử.

8. Mobile Token: Phần mềm cài đặt trên các thiết bị di động (điện thoại di động/máy tính bảng) chạy các hệ điều hành phổ biến hiện nay như iOS (iPhone, iPad, iPod touch), Android, Windows Mobile, các điện thoại hỗ trợ java, có chức năng tạo OTP.

9. SMS Token: hệ thống tự động gửi OTP đến số điện thoại di động đăng ký sử dụng của KH khi KH thực hiện các lệnh/chỉ thị giao dịch/thanh toán.

10. Digital OTP: là giải pháp cho phép khách hàng xác thực giao dịch nhanh chóng và an toàn khi thực hiện giao dịch trực tuyến. Giải pháp được cài đặt trên thiết bị di động gắn liền hoặc tách rời với ứng dụng Mobile Banking do MBV cung cấp. OTP được tạo ra gắn liền với từng giao dịch tại thời điểm KH thực hiện.

11. Sim CA: Là Sim điện thoại và lưu trữ một phần chứng thư số là Private key và mật khẩu của chứng thư. Các thông tin khác của chứng thư số được lưu trữ và quản lý bởi hệ thống quản lý chứng thư số của nhà cung cấp.

12. USB CA: Là thiết bị lưu trữ chứng thư số do các nhà cung cấp chứng thư số phát hành. Toàn bộ thông tin của chứng thư số được lưu trữ bên trong USB và có thể được truy cập bởi hệ thống phần mềm.

13. Website MBV: là trang thông tin điện tử tại địa chỉ: <https://mbv.com.vn> hoặc địa chỉ khác theo quy định của MBV.

14. Yếu tố bảo mật: bao gồm một, một số các yếu tố như tên đăng nhập, (các) mật khẩu, mã bảo mật, OTP, mã khóa bí mật, câu hỏi bí mật, số điện thoại, email, các thông tin về thẻ, chữ ký điện tử, các phương thức/yếu tố xác thực KH hoặc xác thực giao dịch khác; vật, thiết bị sinh ra hoặc chứa các yếu tố bảo mật và bất kỳ yếu tố nào khác do KH đăng ký với NH hoặc được NH cung cấp mà khi KH tham gia giao dịch MBV điện tử sẽ được sử dụng để xác thực KH, xác thực giao dịch theo yêu cầu của từng sản phẩm, dịch vụ do MBV cung cấp.

15. Chỉ thị trực tuyến: là bất kỳ lệnh hoặc yêu cầu hoặc chỉ dẫn thực hiện Giao dịch ngân hàng điện tử của KH đưa ra cho MBV thông qua việc sử dụng Dịch vụ MBV điện tử.

ĐIỀU 2. QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ MBV ĐIỆN TỬ

2.1. Quy định chung về Dịch vụ MBV điện tử:

- Tùy thuộc vào chính sách của MBV từng thời kỳ, KH có thể đăng ký tham gia sử dụng Dịch vụ MBV điện tử thông qua một trong các phương thức sau: (i) ký Giấy đề nghị sử dụng Dịch vụ MBV điện tử theo mẫu biểu do MBV quy định, (ii) đọc, kê khai thông tin và xác nhận đồng ý sử dụng

¹ Tất cả các sản phẩm, dịch vụ được MBV triển khai theo từng thời kỳ

- Dịch vụ MBV điện tử thông qua website của MBV, (iii) nhắn tin qua điện thoại di động, gọi điện bằng số điện thoại đã đăng ký với MBV, (iv) gửi email từ email đã đăng ký với MBV, và (v) các phương thức khác do MBV phát triển và chấp nhận từng thời kỳ.
- Trường hợp KH sử dụng dịch vụ MBV điện tử thông qua bên thứ ba và/hoặc dựa trên nền tảng công nghệ và/hoặc hạ tầng kỹ thuật và/hoặc phần mềm ứng dụng... của bên thứ ba (như Facebook, Zalo, Viber, iOffice...) khi hệ thống của MBV đáp ứng, KH đồng ý trước khi thực hiện giao dịch đã: (i) tìm hiểu kỹ, nhận biết, hiểu rõ và chấp nhận tuân thủ các điều khoản, điều kiện do bên thứ ba cung cấp dịch vụ và các rủi ro có thể phát sinh; (ii) bảo mật các thông tin về tên đăng nhập, (các) mật khẩu, số điện thoại, địa chỉ email, bảo mật thiết bị truy cập, thông tin phát sinh trong quá trình đăng ký, sử dụng dịch vụ và tất cả các yếu tố bảo mật khác; (iii) thông tin KH và giao dịch của KH có thể được bên thứ ba biết, lưu giữ và sử dụng theo quy định của bên thứ ba và MBV không phải chịu trách nhiệm về việc bên thứ ba biết, lưu giữ và sử dụng thông tin này.
 - Trường hợp KH sử dụng thêm các sản phẩm đặc thù do MBV cung cấp qua Dịch vụ MBV điện tử, KH đồng ý ký hợp đồng và các điều kiện, điều khoản của MBV bằng phương thức xác thực KH đã đăng ký với MBV hoặc các phương thức xác thực cụ thể đối với từng sản phẩm theo quy định của MBV từng thời kỳ. Các quy định về sản phẩm, dịch vụ phát sinh đó là một phần không tách rời của Điều khoản và điều kiện giao dịch về dịch vụ MBV điện tử này.
 - Trường hợp KH thực hiện đăng ký bổ sung, thay đổi thông tin đã đăng ký hoặc đề nghị chấm dứt một/một số các dịch vụ đã đăng ký qua Dịch vụ MBV điện tử, MBV sẽ gửi thông báo và/hoặc yêu cầu xác thực các lệnh/chi thị này qua số điện thoại và/hoặc địa chỉ email và/hoặc thông tin khác do KH đã cung cấp hoặc đăng ký với MBV. KH có trách nhiệm kiểm tra các thông tin này, xác nhận lại theo các chỉ dẫn của MBV (nếu có).

2.2. Quy định cụ thể về Dịch vụ MBV điện tử

2.1.1. Nguyên tắc sử dụng Dịch vụ MBV điện tử

- Việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích ngân hàng thông qua Dịch vụ MBV điện tử phải tuân thủ theo các quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ đối với sản phẩm, dịch vụ, tiện ích MBV điện tử; các biện pháp đảm bảo an toàn và các nội dung khác có liên quan được MBV đăng tải trên Website MBV hoặc tại các hướng dẫn trên giao diện sử dụng của Dịch vụ MBV điện tử. Trường hợp có thay đổi về quy trình, hướng dẫn sử dụng dịch vụ, MBV sẽ đăng tải tại Website của MBV hoặc thông báo cho KH theo địa chỉ, thông tin liên hệ KH đã đăng ký.
- Khi sử dụng Dịch vụ MBV điện tử, KH có trách nhiệm bảo mật các yếu tố bảo mật quy định tại điểm 2.2 dưới đây, đồng thời đồng ý rằng các yếu tố bảo mật do KH đăng ký hoặc MBV cung cấp cho KH (trực tiếp hoặc thông qua địa chỉ, thông tin liên hệ của KH) được KH sử dụng khi thực hiện giao dịch điện tử có giá trị xác định, chứng minh sự đồng ý, chấp thuận của KH trong việc giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch, chứng từ được KH tạo lập và được coi là chữ ký

của KH khi tham gia giao dịch điện tử với MBV, có giá trị như chữ ký tay trên chứng từ giấy.

- Dữ liệu, thông tin ghi nhận trên hệ thống của MBV hoặc bên thứ ba hoặc trên các phần mềm ứng dụng khác dưới bất kỳ hình thức nào về việc khởi tạo, nhận và xử lý các lệnh, chỉ thị giao dịch của KH, nội dung các lệnh, chỉ thị này là bằng chứng có giá trị pháp lý giữa MBV và KH để xác định đã sử dụng Dịch vụ MBV điện tử và KH chịu trách nhiệm về các hoạt động, các lệnh, chỉ thị giao dịch này.
- KH chấp nhận rằng bất cứ một lệnh, chỉ thị giao dịch nào được gửi tới hệ thống MBV, có sử dụng tên đăng nhập và/hoặc mật khẩu của KH và/hoặc yếu tố bảo mật theo quy định của MBV thì các lệnh, chỉ thị này được xác định là do chính KH thực hiện và KH chịu trách nhiệm về các lệnh, chỉ thị giao dịch này, bao gồm: (i) đăng nhập hoặc truy cập vào Website MBV bằng chính tên đăng nhập và mật khẩu của KH; (iii) gửi tin nhắn đến tổng đài nhắn tin của MBV bằng chính số điện thoại đăng ký với đúng mật khẩu do MBV cấp cho KH; (iii) sử dụng ứng dụng java, SIM Toolkit kết nối dữ liệu bằng chính số điện thoại, thiết bị đăng ký dịch vụ; (iv) sử dụng các phương thức khác theo quy định của Dịch vụ MBV điện tử với đúng tên đăng nhập và/hoặc mật khẩu và/hoặc yếu tố bảo mật khác do MBV cung cấp hoặc KH đăng ký.
- Các giao dịch đã được xử lý, thực hiện thành công theo các lệnh, chỉ thị được lập và gửi tới MBV thông qua các Dịch vụ MBV điện tử có giá trị pháp lý và không hủy ngang, KH chịu trách nhiệm đối với các giao dịch đã được xử lý, thực hiện.
- Đối với các dịch vụ ngân hàng có hạn mức giao dịch, KH sử dụng dịch vụ theo hạn mức quy định của MBV từng thời kỳ (được niêm yết công khai trên Website của MBV hoặc theo thông báo của MBV).
- Do bản chất của các dịch vụ ngân hàng điện tử, MBV sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mất mát hay tổn thất nào đối với dữ liệu, phần mềm, máy tính, thiết bị thông tin hay thiết bị khác gây ra cho KH do việc KH sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử của MBV.

2.1.2 Các quy định về bảo mật: Để bảo đảm an toàn trong việc sử dụng các Dịch vụ MBV điện tử, KH có trách nhiệm:

- Bảo đảm sử dụng đúng, an toàn, bí mật các yếu tố bảo mật để truy cập, xác thực, thực hiện dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn: tên đăng nhập, password, (các) mật khẩu dịch vụ và phần mềm Mobile Token, câu hỏi bảo mật; thiết bị dùng để truy cập, kết nối, thực hiện giao dịch MBV điện tử Hard Token, các thiết bị điện thoại, thiết bị di động sử dụng Mobile Token, SMS Token, yếu tố xác thực KH, xác thực giao dịch, các thiết bị và yếu tố bảo mật khác do MBV cung cấp hoặc KH sử dụng để thực hiện dịch vụ, xác thực giao dịch; thực hiện các biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất nhằm kiểm soát, ngăn chặn, phòng chống việc sử dụng trái phép yếu tố bảo mật. KH không rời khỏi thiết bị dùng để truy cập, thực hiện giao dịch cho đến khi đăng xuất khỏi dịch vụ.
- Thông báo ngay cho MBV để khóa dịch vụ khi phát hiện hoặc nghi ngờ bị lộ (các) yếu tố bảo mật hoặc có thể truy cập trái phép Dịch vụ MBV Điện tử hoặc thiết bị sinh OTP (như Hard token, Mobile Token...) bị mất, thất lạc, thay đổi sở hữu,

chuyển đổi sử dụng và thực hiện theo hướng dẫn của MBV để cấp lại Hard token, cài đặt lại Mobile Token, cấp lại thiết bị, yếu tố bảo mật khác (nếu có).

- Thông báo cho MBV để khóa dịch vụ Mobile Banking trước khi khi thuê bao di động của KH bị khóa hai chiều hoặc thay đổi chủ sở hữu, thay đổi sim điện thoại hoặc bị mất sim điện thoại đăng ký dịch vụ.
- MBV thực hiện các biện pháp để khóa dịch vụ sau khi nhận được thông báo khóa dịch vụ của Khách hàng và không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về những thiệt hại trước thời điểm MBV khóa dịch vụ này.

2.1.3. Khởi tạo, gửi, nhận, thực hiện lệnh, chỉ thị giao dịch

Khởi tạo, gửi lệnh, chỉ thị giao dịch: Lệnh, chỉ thị giao dịch, thanh toán qua Dịch vụ MBV điện tử được coi là hợp pháp, hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau:

- KH thực hiện theo đúng hướng dẫn/chỉ dẫn của MBV.
- Lệnh, chỉ thị giao dịch được tạo lập, gửi từ đúng tài khoản đăng nhập dịch vụ, số điện thoại, địa chỉ facebook, thẻ, thiết bị khác, ... đã được KH đăng ký sử dụng với MBV và/hoặc do MBV cung cấp.

- Đối với lệnh, chỉ thị giao dịch, thanh toán phải đảm bảo:

- ☐ Đầy đủ nội dung theo quy định của MBV.
- ☐ Trong hạn mức giao dịch.
- ☐ TKTĐ đăng ký sử dụng Dịch vụ MBV điện tử của KH

có đủ số dư cho phép sử dụng.

☐ Được xác thực, định danh theo phương thức do MBV quy định đối với Dịch vụ MBV điện tử đó.

- ☐ Các điều kiện khác theo quy định của MBV (nếu có).

- Lệnh, chỉ thị giao dịch của KH qua Dịch vụ MBV điện tử được coi là đã gửi khi lệnh, chỉ thị giao dịch được nhập thành công vào hệ thống thông tin của MBV và nằm ngoài sự kiểm soát của KH.

Nhận lệnh, chỉ thị giao dịch:

MBV được coi là đã nhận được lệnh, chỉ thị giao dịch của KH thông qua Dịch vụ MBV điện tử khi lệnh, chỉ thị giao dịch đã được ghi nhận vào hệ thống quản lý giao dịch điện tử của MBV đúng cách và có thể truy cập được.

Thực hiện lệnh, chỉ thị giao dịch:

- Các lệnh, chỉ thị thanh toán, giao dịch được xử lý theo Quy định sản phẩm cụ thể MBV từng thời kỳ.

- Hủy lệnh/chỉ thị giao dịch: Trường hợp KH muốn hủy lệnh, chỉ thị giao dịch, MBV được xem xét (nhưng không bắt buộc) thực hiện việc hủy lệnh, chỉ thị của KH nếu MBV chưa xử lý, thực hiện và việc hủy lệnh, chỉ thị giao dịch không ảnh hưởng đến lợi ích của MBV và bên thứ ba nào khác theo quy định pháp luật.

- MBV được từ chối xử lý, thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch, thanh toán (i) không hợp lệ, hợp pháp; (ii) vượt quá hạn mức theo đăng ký của KH, quy định của MBV và pháp luật; (iii) có bằng chứng, nghi ngờ giao dịch thanh toán không phù hợp quy định pháp luật, quy định của MBV hoặc các bên liên quan đến giao dịch, mặt hàng, dịch vụ, các yếu tố khác có khả năng có liên quan đến các trường hợp tội phạm, cấm vận, rửa tiền, tài trợ khủng bố. MBV được miễn trách trong trường hợp chậm thực hiện hoặc trả lời KH do cần xác minh làm rõ

các nội dung trên. Trong trường hợp cần thiết, MBV được quyền yêu cầu KH cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết để MBV có đủ cơ sở thực hiện xử lý, thực hiện lệnh/chỉ thị giao dịch của KH.

2.3. Khóa, chấm dứt, tạm ngừng cung cấp các Dịch vụ MBV điện tử

2.3.1. MBV có quyền khóa, chấm dứt, tạm dừng cung cấp các Dịch vụ MBV điện tử trong trường hợp sau:

- KH không tuân thủ quy định tại Thỏa Thuận này, Quy định sản phẩm cụ thể, quy định của MBV và/hoặc của pháp luật về việc sử dụng Dịch vụ MBV Điện tử.
- Theo quyết định, yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định pháp luật.
- Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận hoặc khi lợi ích của MBV hoặc KH hoặc bên thứ ba có thể bị vi phạm.
- Có bằng chứng, nghi ngờ giao dịch thanh toán không phù hợp quy định pháp luật hoặc các bên liên quan đến giao dịch, mặt hàng, dịch vụ, các yếu tố khác có khả năng có liên quan đến các trường hợp tội phạm, cấm vận, rửa tiền, tài trợ khủng bố.
- Việc cung cấp dịch vụ, theo đánh giá của MBV có thể dẫn tới việc không tuân thủ quy định pháp luật.
- Theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Khi phát sinh các trường hợp bất khả kháng.
- MBV có thể tạm dừng hoặc chấm dứt tất cả hoặc bất kỳ Dịch vụ ngân hàng điện tử nào của KH mà không cần thông báo cho KH. KH có thể yêu cầu MBV chấm dứt việc sử dụng dịch vụ MBV điện tử vào bất kỳ lúc nào bằng văn bản đề nghị chấm dứt Dịch vụ cho MBV. Việc chấm dứt sẽ có hiệu lực khi MBV chấp thuận, Các nghĩa vụ của KH với MBV vẫn tiếp tục có hiệu lực cho đến khi KH và MBV hoàn tất các nghĩa vụ tương ứng.
- Các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc quy định của từng sản phẩm của MBV từng thời kỳ, được đăng tải trên Website của MBV.

2.3.2. Tạm ngừng dịch vụ:

- MBV tạm dừng Dịch vụ MBV Điện tử để bảo trì, bảo dưỡng hệ thống và thông báo cho KH.
- KH yêu cầu khóa Dịch vụ MBV điện tử bằng cách gửi văn bản thông báo cho MBV hoặc hình thức khác theo quy định của MBV.

2.3.3. MBV có quyền khóa quyền truy cập Dịch vụ MBV điện tử trong trường hợp KH đăng nhập Dịch vụ không thành công 05 lần hoặc số lần khác theo quy định của MBV từng thời kỳ. Để mở khóa tài khoản KH phải tới quầy giao dịch của MBV để thực hiện.

2.3.4. KH đồng ý rằng MBV có quyền chấm dứt, từ chối, tạm ngừng việc cung cấp Dịch vụ MBV điện tử cho KH trong các trường hợp phát sinh do lỗi từ phía KH hoặc MBV xét thấy cần thiết chấm dứt cung cấp dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau đây: (i) KH vi phạm các quy định tại Điều Khoản Điều Khoản này; các điều khoản, điều kiện, quy định của MBV và/hoặc của pháp luật về việc sử dụng Dịch vụ, (ii) theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền, (iii) các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận, (iv) có căn cứ nghi ngờ về hoạt động rửa tiền

của KH, (v) khi có các sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của MBV, (iv) khi MBV không thể tiếp tục cung cấp Dịch vụ.

2.4. Các quy định khác:

- KH phải bảo đảm các lệnh, chỉ thị giao dịch được gửi từ đúng KH hoặc người có thẩm quyền đại diện của KH đã đăng ký với MBV. KH chịu trách nhiệm với các lệnh, chỉ thị giao dịch được lập bởi tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố bảo mật của KH qua Dịch vụ MBV điện tử.
- KH nhận thức đầy đủ các rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng dịch vụ, cam kết các hoạt động diễn ra do chứng từ điện tử của mình lập khớp đúng với quy định và chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ chữ ký điện tử/mật khẩu, dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng.
- KH chịu trách nhiệm với các thiệt hại xảy ra, phát sinh do: (i) KH để lộ hoặc để/bị người khác sử dụng các yếu tố bảo mật, chứng từ điện tử vì bất cứ lý do gì; (ii) KH để/bị người khác sử dụng email, số điện thoại và các thông tin đăng ký với MBV vì bất cứ lý do gì; (iii) việc không hủy bỏ, chậm thực hiện, xử lý các lệnh, chỉ thị giao dịch qua Dịch vụ MBV điện tử của KH khi các lệnh, chỉ thị này đã được MBV xử lý, thực hiện; (iv) tranh chấp (nếu có) giữa KH và đơn vị thụ hưởng theo lệnh, chỉ thị giao dịch của KH qua Dịch vụ MBV điện tử; (v) KH không thực hiện đúng các quy trình, hướng dẫn sử dụng dịch vụ, Quy định sản phẩm cụ thể của MBV.
- KH có trách nhiệm thông báo, hoàn trả lại cho MBV: (i) các khoản tiền mà KH rút thừa, rút quá số dư tài khoản tại các máy rút tiền tự động (ATM); (ii) các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn được chuyển thừa/chuyển nhầm vào tài khoản của KH (bao gồm cả các lỗi tác nghiệp, sự cố hệ thống MBV); (iii) các khoản tiền KH nhận được từ các giao dịch bị nhầm lẫn, lỗi kỹ thuật mà KH không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. KH đồng ý MBV được quyền tự động trích tài khoản của KH để thu hồi lại các khoản tiền này.
- MBV được miễn trách nhiệm trong các trường hợp sự cố phát sinh từ bên thứ ba cung ứng dịch vụ hạ tầng (điện, đường truyền internet, trung gian thanh toán, đối tác cung cấp, bảo trì hệ thống,...) hoặc các sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch của KH và các trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với MBV.
- KH đồng ý tùy từng thời kỳ hoặc tùy từng dịch vụ, MBV có thể yêu cầu KH sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử có chứng thực do tổ chức cung ứng dịch vụ chứng thực được MBV lựa chọn hoặc các yếu tố xác thực khác ngoài các yếu tố KH đã có. Trường hợp KH sử dụng chữ ký số làm phương thức xác thực các giao dịch thực hiện qua dịch vụ MBV điện tử, KH phải:
 - + Có các biện pháp để tránh việc sử dụng không hợp pháp dữ liệu tạo chữ ký số của mình;
 - + Kiểm tra thông tin liên quan đến hiệu lực, phạm vi sử dụng, giới hạn trách nhiệm chứng thư số của mình khi xác thực giao dịch;
 - + Khi phát hiện chữ ký số có thể không còn thuộc sự kiểm soát của mình, phải kịp thời sử dụng các phương tiện thích hợp để thông báo cho MBV để khóa tài khoản đăng nhập

dịch vụ có gắn với phương thức xác thực qua chữ ký số này, đồng thời tự chịu mọi rủi ro (nếu có) do việc chậm trễ thông báo cho MBV; Áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm tính chính xác, toàn vẹn của mọi thông tin trong chứng thư số.

- KH đồng ý rằng, để thực thi các Chỉ thị trực tuyến của KH, MBV có thể độc lập xử lý toàn bộ các Chỉ thị trực tuyến này hoặc chỉ định bên thứ 3 xử lý một hoặc một phần các Chỉ thị trực tuyến. Trường hợp có sự tham gia của bên thứ 3, MBV đảm bảo các Chỉ thị trực tuyến sẽ được xử lý theo đúng quy định của bản Điều Khoản Điều Khoản này.
- KH hiểu rằng sự cố có thể xảy ra với hệ thống máy tính và với hệ thống ngân hàng điện tử. Theo đó, KH công nhận rằng các Chỉ thị trực tuyến có thể không tới được MBV thông qua mạng trực tuyến. Do đó, KH đồng ý rằng MBV sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan tới những Chỉ thị trực tuyến đã được gửi cho MBV mà MBV không nhận được vì bất kỳ lý do nào vượt quá sự kiểm soát của KH.

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Khoản Điều Khoản giao dịch và quy định pháp luật, KH còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Cập nhật, theo dõi các thông tin, thông báo, quy định, hướng dẫn về sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của MBV theo các phương thức như: (i) cập nhật trên Website của MBV; (ii) tài liệu hướng dẫn tại địa điểm giao dịch của MBV; (iii) thông báo, hướng dẫn của MBV qua email, tin nhắn SMS, giao diện trên phương tiện điện tử; (iv) các phương thức khác theo quy định của MBV trong từng thời kỳ.
2. KH đồng ý sử dụng các sản phẩm dịch vụ của MBV theo quy định từng sản phẩm cụ thể của MBV trên kênh trực tuyến bằng việc chấp nhận Các điều khoản điều kiện về sử dụng dịch vụ MBV điện tử trực tuyến thay thế cho việc ký thỏa thuận trực tiếp tại điểm giao dịch của MBV, bao gồm nhưng không hạn chế các sản phẩm sau: tín dụng, chuyển tiền, thanh toán hóa đơn dịch vụ, gửi tiền.
3. Đồng ý sử dụng các thông tin đã đăng ký theo Đề nghị kiểm hợp đồng sử dụng dịch vụ để sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử gia tăng khác do MBV cung cấp trong từng thời kỳ.
4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ và chịu trách nhiệm về các thông tin của bên thụ hưởng trước khi thực hiện lệnh/chỉ thị giao dịch.
5. Tự chịu trách nhiệm về các cam kết giữa KH và bên thứ 3 cung cấp sản phẩm/dịch vụ (chất lượng hàng hóa, giá cả, thời gian giao/nhận hàng, thời gian thanh toán, phương thức thanh toán...) đối với các sản phẩm, dịch vụ mà KH chọn Dịch vụ MBV điện tử là kênh thanh toán cho đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ đó.
6. Thông báo kịp thời cho MBV khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên TKTT, thẻ ghi nợ hoặc khi đăng ký sử dụng Dịch vụ MBV điện tử hoặc có lệnh, chỉ thị giao dịch thanh toán bất hợp pháp trên tài khoản/thẻ đăng ký sử dụng dịch vụ và phối hợp với MBV giải quyết các sai sót, nhầm lẫn này.
7. Được quyền tra soát, khiếu nại trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ theo Điều Khoản Điều Khoản này.
8. Bất cứ yêu cầu nào của KH liên quan đến việc mở và sử dụng TKTT, phát hành và sử dụng thẻ, sử dụng dịch vụ ngân hàng

- điện tử phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng hình thức được pháp luật cho phép hoặc do hai bên thỏa thuận hoặc hình thức khác được MBV chấp thuận. KH và/hoặc người đại diện của KH chịu toàn bộ thiệt hại phát sinh do việc không thực hiện yêu cầu thông qua (các) hình thức này.
9. Chịu trách nhiệm về thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của mình và các tranh chấp phát sinh trong quá trình giao hàng, chất lượng hàng hóa dịch vụ cũng như những tranh chấp khác (nếu có) phát sinh khi KH thực hiện giao dịch với bên thứ ba.
10. Chịu trách nhiệm với các thiệt hại xảy ra/phát sinh do: (i) KH để lộ hoặc bị người khác sử dụng tên truy cập, mật khẩu, thiết bị bảo mật, chữ ký điện tử, chứng thư điện tử vì bất cứ lý do gì; (ii) việc không hủy bỏ, chậm thực hiện, xử lý các lệnh/chỉ thị giao dịch qua Dịch vụ MBV của KH khi các lệnh/chỉ thị này đã được MBV xử lý/thực hiện; (iii) tranh chấp (nếu có) giữa KH và đơn vị thụ hưởng theo lệnh/chỉ thị giao dịch của KH qua Dịch vụ MBV điện tử.
11. KH chịu trách nhiệm với các tranh chấp phát sinh trong quá trình giao hàng, chất lượng hàng hóa dịch vụ cũng như những tranh chấp khác (nếu có) phát sinh khi KH thực hiện giao dịch với bên thứ ba.
12. Đối với các thông tin, mật khẩu, mã xác thực và các yếu tố bảo mật khác được MBV gửi qua số điện thoại, email, thông tin liên hệ khác mà KH đã đăng ký/thông báo với MBV, KH có trách nhiệm bảo mật các thông tin này cũng như đảm bảo tính an toàn, bảo mật của thiết bị nhận thông tin, chịu trách nhiệm về các thông tin được MBV gửi tới KH theo đúng các thông tin liên hệ KH đã đăng ký với MBV bị tiết lộ không do lỗi của MBV.
13. Có nghĩa vụ (hoặc phối hợp bên bảo đảm) mua bảo hiểm và duy trì bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng bảo đảm cho đến khi thanh toán toàn bộ Dư nợ, các nghĩa vụ tài chính khác cho MBV, chịu mức phạt 8% trên số tiền chậm thanh toán bảo hiểm (trong trường hợp MBV ứng trước tiền mua bảo hiểm); đồng ý chuyển toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm cho MBV trong suốt thời hạn bảo đảm.
14. Có trách nhiệm phối hợp với MBV xử lý tài sản bảo đảm hoặc thực hiện các biện pháp khác để thu hồi nợ đến hạn theo thỏa thuận với MBV.
15. Trường hợp KH thông qua ứng dụng MBV điện tử để sử dụng sản phẩm, dịch vụ của bên thứ ba KH được coi là đã đề nghị và chấp thuận việc MBV truyền dẫn thông tin, lệnh, chỉ thị của KH tới bên thứ ba. KH tự chịu trách nhiệm đối với giao dịch với bên thứ ba theo lệnh, chỉ thị của KH.
16. Trường hợp KH tiết lộ hoặc để bất kỳ người nào không phải là chính KH biết một hoặc một số các yếu tố bảo mật thì KH sẽ chịu trách nhiệm đối với tất cả các khiếu nại, tổn thất và hậu quả phát sinh từ hoặc liên quan tới tất cả các Giao dịch ngân hàng điện tử được tiến hành thông qua việc sử dụng các yếu tố bảo mật đó.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MBV

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Khoản Điều Kiện giao dịch và quy định pháp luật, MBV còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Yêu cầu KH cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng dịch vụ của KH.
2. Cung cấp các thông tin về TKTT, thẻ và/hoặc KH, giao dịch ngân hàng điện tử trong các trường hợp theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với KH như: Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân được phép khác.
3. Xử lý, giải quyết và trả lời các khiếu nại, tra soát giao dịch, yêu cầu hỗ trợ của KH.
4. Thực hiện lệnh thanh toán hợp lệ, đúng với các yếu tố KH đã đăng ký. Thông báo cho KH lý do từ chối thực hiện lệnh thanh toán không hợp lệ hoặc khi trên TKTT không đủ tiền.
5. Được quyền quyết định việc ứng tiền để mua bảo hiểm cho tài sản bảo đảm (đối với tài sản phải mua bảo hiểm theo quy định tại Hợp đồng bảo đảm) trong trường hợp KH và/hoặc bên bảo đảm chậm hoặc không mua bảo hiểm theo yêu cầu của MBV và được quyền thụ hưởng mọi khoản tiền cơ quan bảo hiểm thanh toán cho tài sản bảo đảm trong thời gian nhận bảo đảm.
6. Được chuyển nhượng khoản nợ (bán nợ) và các quyền khác phát sinh từ Văn kiện tín dụng trực tuyến theo quy định pháp luật về hoạt động mua, bán nợ và thông báo bằng văn bản cho KH trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày các bên ký kết đồng mua, bán nợ hoặc thời hạn khác phù hợp với quy định pháp luật; được chuyển giao khoản nợ cho các chi nhánh, đơn vị khác thuộc MBV quản lý tiếp tục thực hiện Văn kiện tín dụng trực tuyến hoặc ủy quyền thực hiện công việc nhằm quản lý khoản nợ, thu nợ, duy trì quan hệ tín dụng theo Văn kiện tín dụng trực tuyến. Việc chuyển giao, chuyển nhượng khoản nợ hoặc ủy quyền theo Văn kiện tín dụng trực tuyến bao gồm cả việc chuyển giao các quyền, nghĩa vụ của các biện pháp bảo đảm liên quan đến Văn kiện tín dụng trực tuyến.
7. Được chấm dứt Văn kiện tín dụng trực tuyến và yêu cầu KH bồi thường thiệt hại (chi phí huy động vốn, chi phí giám định, định giá, thẩm định ...) khi KH không thực hiện rút vốn hoặc không đủ điều kiện để giải ngân trong thời hạn được quy định tại Văn kiện tín dụng trực tuyến.
8. MBV được sử dụng, trích mọi khoản tiền trên tài khoản của KH, tiền gửi tại MBV, giấy tờ có giá, các hình thức bảo đảm bằng tiền khác và lập ủy nhiệm thu trích tiền trên tài khoản của KH tại các Tổ chức tín dụng khác để ưu tiên thanh toán cho Dư nợ, tiền đăng ký giao dịch bảo đảm và các nghĩa vụ tài chính khác của KH tại MBV. Trường hợp MBV trích tiền từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn thì số dư tiền gửi đó mặc nhiên chuyển sang không kỳ hạn tại thời điểm trích trừ.
9. Được yêu cầu KH bàn giao tài sản tài sản bảo đảm và giấy tờ gốc khi KH thuộc một trong các Sự kiện vi phạm theo quy định tại văn bản này.
10. MBV có thể tạm ngừng cung cấp bất kỳ một dịch vụ nào cho KH mà không cần thông báo khi MBV xét thấy điều đó là cần thiết hoặc nên làm để bảo vệ KH khi MBV nghi ngờ là có một vi phạm hoặc dấu hiệu nghi ngờ vi phạm về bảo mật trong Giao dịch ngân hàng điện tử hoặc khi MBV cần tạm dừng dịch vụ để bảo trì bất thường hoặc vì các lý do khẩn cấp hoặc bất ngờ khác.

ĐIỀU 5. CÁC THỎA THUẬN KHÁC

I. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. KH nhận thức đầy đủ và đồng ý chịu rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán, chuyển tiền của KH bị các tổ chức nước ngoài hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu, phong tỏa, tạm khóa hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch (do liên quan đến giao dịch đáng ngờ, các yếu tố cấm vận, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác), đồng thời KH hiểu rằng các giao dịch thực hiện trên Internet, SMS Banking, POS, MBV Fanpage Facebook và các kênh ngân hàng điện tử khác luôn tiềm tàng rủi ro và chấp nhận chịu mọi trách nhiệm về những rủi ro phát sinh.
2. Trường hợp KH đăng ký sử dụng và/hoặc thay đổi, chấm dứt sử dụng các dịch vụ bằng các phương thức điện tử (như tin nhắn qua điện thoại, email, website, facebook...), KH chịu trách nhiệm liên quan tới việc đăng ký sử dụng và/hoặc thay đổi, chấm dứt sử dụng các dịch vụ này bằng các thông tin KH đã đăng ký, khai báo với MBV. Các thông tin lưu trữ về việc đăng ký của KH có giá trị pháp lý ràng buộc giữa KH với MBV và là cơ sở để MBV cung cấp và/hoặc thay đổi, chấm dứt sử dụng dịch vụ cho KH.
3. Hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho MBV theo yêu cầu của MBV đối với các khoản mà KH rút thừa, giao dịch ghi có nhầm vào tài khoản thẻ, TKTT của KH, giao dịch đã tạm ứng cho KH nhưng bị tra soát, khiếu nại và các giao dịch nhầm lẫn khác mà KH không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. Đồng ý để MBV tự động ghi nợ, trích tiền trên các TKTT của KH mở tại MBV để thu hồi/tạm thu hồi các khoản tiền này mà không cần thông báo cho KH.
4. Đối với các lệnh giao dịch phải có chứng từ kèm theo theo quy định của pháp luật hoặc quy định của MBV, lệnh giao dịch chỉ được coi là có hiệu lực và được thực hiện khi MBV nhận đủ các chứng từ kèm theo.
5. KH có trách nhiệm theo dõi số dư TKTT và thông báo cho MBV nếu có phát sinh sai sót. MBV được quyền tự động trích nợ TKTT của KH để (i) thanh toán các khoản lãi, phí, chi phí phát sinh, bù trừ các nghĩa vụ của KH tại MBV; (ii) thực hiện các lệnh thanh toán của KH qua các dịch vụ ngân hàng điện tử; (iii) thu hồi các khoản giao dịch rút thừa, rút quá số dư, ghi có nhầm, thừa vào TKTT; (iv) thu hồi số tiền không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của KH; (v) các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa MBV và KH hoặc quy định pháp luật. MBV được quyền từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của KH không phù hợp quy định pháp luật hoặc các bên liên quan đến giao dịch, hàng hóa, dịch vụ, các yếu tố khác có khả năng có liên quan đến các trường hợp tội phạm, cấm vận, rửa tiền, tài trợ khủng bố.
6. Sử dụng Khoản tín dụng đúng mục đích theo thỏa thuận. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng Khoản tín dụng, KH phải được MBV chấp thuận trước bằng văn bản.
7. Bồi thường thiệt hại (chi phí huy động vốn, giám định, định giá, thẩm định ...) cho MBV khi KH không sử dụng Khoản tín dụng trong thời hạn được quy định tại Văn kiện tín dụng trực tuyến hoặc các trường hợp khác do lỗi của KH gây thiệt hại cho MBV.
8. MBV được sử dụng, trích mọi khoản tiền trên tài khoản của KH, tiền gửi tại MBV, giấy tờ có giá, các hình thức bảo đảm

bằng tiền khác và lập ủy nhiệm thu trích tiền trên tài khoản của KH tại các Tổ chức tín dụng khác để ưu tiên thanh toán cho Dư nợ, số tiền mua bảo hiểm đã ứng trước cho KH, tiền đăng ký giao dịch bảo đảm và các nghĩa vụ tài chính khác của KH tại MBV. Trường hợp MBV trích tiền từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn thì số dư tiền gửi đó mặc nhiên chuyển sang không kỳ hạn tại thời điểm trích trừ.

9. Đồng ý việc MBV được lựa chọn biện pháp bảo đảm và tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ.

II. THÔNG BÁO, TRAO ĐỔI THÔNG TIN

1. Các thông báo, cung cấp thông tin của MBV với KH (bao gồm thông báo thu nợ trước hạn, chuyển nợ quá hạn và các thông báo, thông tin khác liên quan đến việc thực hiện điều khoản điều kiện về sử dụng dịch vụ điện tử này và/hoặc Văn kiện tín dụng trực tuyến) được gửi bằng một trong các phương thức giao trực tiếp, đường bưu điện và/hoặc bằng phương tiện điện tử như fax, email, tin nhắn đến địa chỉ của KH tại Đề nghị kiểm hợp đồng sử dụng dịch vụ và/hoặc Văn kiện tín dụng trực tuyến hoặc địa chỉ theo thông báo thay đổi KH từng thời kỳ. Trường hợp có thay đổi địa chỉ, MBV công bố thông tin thay đổi trên Website của MBV. Việc thông báo, trao đổi thông tin liên quan đến Đề nghị kiểm hợp đồng sử dụng dịch vụ này và/hoặc Văn kiện tín dụng trực tuyến do MBV gửi cho KH được coi là KH đã được nhận nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - Văn bản giấy được gửi trực tiếp tại địa chỉ của KH được quy định tại Đề nghị kiểm hợp đồng sử dụng dịch vụ và/hoặc Văn kiện tín dụng trực tuyến; hoặc bản giao trực tiếp cho KH.
 - Một ngày làm việc liền sau ngày văn bản giấy được gửi bằng thư bảo đảm hoặc ba ngày làm việc liền sau ngày văn bản giấy gửi đường bưu điện thông thường tới địa chỉ được quy định tại Đề nghị kiểm hợp đồng sử dụng dịch vụ và/hoặc Văn kiện tín dụng trực tuyến.
 - Vào ngày gửi bằng fax tới số fax được thỏa thuận tại Đề nghị kiểm hợp đồng sử dụng dịch vụ và/hoặc Văn kiện tín dụng trực tuyến và máy fax đã thông báo gửi thành công.
 - Vào ngày email, tin nhắn của MBV gửi thành công tới địa chỉ email, số điện thoại của KH.
2. Các thông báo, cung cấp thông tin của KH với MBV được gửi cho MBV bằng một trong các phương thức quy định tại mục V.1 nói trên, trừ việc gửi bằng phương thức điện tử phải được MBV chấp thuận hoặc theo các thỏa thuận khác tại Đề nghị kiểm hợp đồng sử dụng dịch vụ và/hoặc Văn kiện tín dụng trực tuyến và/hoặc Điều Khoản Điều kiện.
3. KH đồng ý tiếp nhận những thông tin cập nhật của MBV như các thông tin về sản phẩm, dịch vụ của MBV hoặc công ty con, công ty thành viên của MBV dưới các hình thức như SMS, email, fax hoặc địa chỉ liên hệ khác theo đăng ký của KH.
4. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến thỏa thuận này và/hoặc Văn kiện tín dụng trực tuyến, các bên có quyền thương lượng hoặc yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết. Trường hợp Khách hàng vi phạm (các) nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Hợp đồng này hoặc thỏa thuận khác với MBV hoặc bất kỳ thông báo nào khác của MBV, các bên thống nhất: (i) Thời hiệu khởi kiện yêu

cầu Tòa án giải quyết tranh chấp nghĩa vụ thanh toán tiền lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác được tính kể từ thời điểm Khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán cuối cùng; (ii) Không áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với các Dư nợ gốc; (iii) Thỏa thuận này không hạn chế việc bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

PHẦN B. CÁC QUY ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ SỔ PHỤ ĐIỆN TỬ (Áp dụng đối với dịch vụ nhận sổ phụ điện tử)

Bên cạnh các quy định tại Phần A - Điều khoản Điều kiện, khi sử dụng dịch vụ Nhận sổ phụ điện tử, KH đồng ý với các điều khoản quy định tại Phần B này.

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng tại Mục này được hiểu như sau:

- **Dịch vụ nhận sổ phụ điện tử (Dịch vụ):** là dịch vụ theo đó hệ thống MBV tự động gửi sổ phụ cho Khách hàng qua Email của khách hàng với tần suất và theo thông tin tài khoản mà khách hàng đã đăng ký với MBV.
- **Tài khoản:** là tài khoản bằng VND hoặc ngoại tệ, do Khách hàng mở tại MBV.
- **Sổ phụ:** là bảng kê chi tiết các khoản giao dịch phát sinh liên quan đến việc sử dụng Tài khoản trong một thời gian nhất định, có thể kèm theo các phiếu báo nợ, báo có.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG DỊCH VỤ

2.1 Phí dịch vụ: Theo biểu phí của MBV trong từng thời kỳ

- a. KH ủy quyền cho MBV được tự động ghi nợ Tài khoản thanh toán của KH mở tại MBV để thu phí Dịch vụ nhận sổ phụ điện tử (gọi là “Tài khoản thu phí”).
- b. Phí dịch vụ được thu tự động vào đầu kỳ, mỗi kỳ 01 (một) năm, mỗi năm (01) một lần và không hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào, trừ trường hợp thu sai do lỗi của MBV.
- c. Dịch vụ được coi là đăng ký/ gia hạn thành công và Đề nghị kèm hợp đồng này được coi là có hiệu lực sau khi MBV thu đủ phí dịch vụ từ KH. Hệ thống MBV chỉ gửi sổ phụ điện tử theo Dịch vụ này tới (các) email đã đăng ký của KH sau khi thu phí dịch vụ thành công.
- d. Đến kỳ thu phí, MBV tự động ghi nợ tài khoản của KH tại điểm a Điều này trong vòng 07 (bảy) ngày theo lịch để thu phí 01 (một) năm tiếp theo:
 - Nếu tài khoản thu phí của KH đủ số dư để đóng phí dịch vụ trong vòng 07 (bảy) ngày theo lịch này, Dịch vụ sẽ được tiếp tục cung cấp tới KH trong 01 (một) năm tiếp theo tính từ ngày hết hiệu lực của kỳ thu phí trước.
 - Nếu Tài khoản thu phí của KH không đủ số dư để đóng phí dịch vụ trong vòng 07 (bảy) ngày theo lịch, dịch vụ sẽ bị hủy cung cấp tới KH. Để sử dụng lại dịch vụ, KH phải nộp đủ tiền vào Tài khoản thu phí để MBV thu phí gia hạn và làm đề nghị khôi phục dịch vụ gửi tới MBV. Dịch vụ sẽ được tiếp tục cung cấp tới KH trong 01 năm tiếp theo tính từ ngày MBV khôi phục lại Dịch vụ thành công.
- e. Trường hợp KH thay đổi tần suất nhận email sổ phụ điện tử từ hàng tháng/ hàng tuần sang hàng ngày, KH phải đóng mức phí mới theo biểu phí dịch vụ Nhận sổ phụ điện tử kể từ ngày thay đổi tần suất. Mức phí KH đã đóng trước đó không được hoàn lại trong mọi trường hợp.

- f. Trường hợp KH thay đổi tần suất nhận email sổ phụ điện tử từ hàng ngày sang hàng tháng/ hàng tuần hoặc thay đổi tần suất từ hàng tháng sang hàng tuần hoặc từ hàng tuần sang hàng tháng, KH không phải đóng thêm phí mới của kỳ đã đóng. Đến kỳ thu phí tiếp theo, KH sẽ phải đóng phí theo biểu phí tương ứng với tần suất nhận email hàng tháng/ hàng tuần.
 - g. Trường hợp KH tạm dừng dịch vụ và kích hoạt lại dịch vụ trong thời gian sử dụng dịch vụ đã đóng phí thì KH không phải đóng phí mới.
 - h. Trường hợp KH tạm dừng dịch vụ và KH đề nghị khôi phục lại dịch vụ sau ngày hết hiệu lực của kỳ thu phí trước đó, KH sẽ phải đóng phí dịch vụ cho 01 năm tiếp theo. Dịch vụ sẽ được tiếp tục cung cấp tới KH trong 01 năm tiếp theo tính từ ngày khôi phục lại dịch vụ.
 - i. KH có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ phí cho MBV (nếu có) trước khi chấm dứt sử dụng dịch vụ hoặc đóng tài khoản đăng ký nhận sổ phụ điện tử qua email.
- 2.2 Quy định về việc thay đổi/tạm dừng/khôi phục/chấm dứt sử dụng dịch vụ
- KH có thể thay đổi địa chỉ email, tần suất, tài khoản, chứng từ nhận sổ phụ điện tử hoặc tạm dừng/chấm dứt hoặc khôi phục (trong trường hợp Dịch vụ bị tạm dừng) dịch vụ bằng cách trực tiếp điền vào “Đề nghị thay đổi thông tin khách hàng và dịch vụ” theo mẫu của MBV và gửi MBV chấp thuận.
- 2.3 Quy định về bảo mật
- KH có trách nhiệm bảo mật các email sổ phụ điện tử đã nhận và mật khẩu mở file sổ phụ điện tử. Đồng thời, KH phải áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn đối với các thiết bị, máy móc, phần mềm... để có thể truy cập an toàn vào hệ thống Email; kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép vào hệ thống Email đăng ký nhận sổ phụ điện tử.
 - KH phải thông báo ngay cho MBV khi phát hiện hoặc nghi ngờ email của tổ chức mình bị người khác chiếm dụng, sử dụng trái phép và đến các địa điểm giao dịch của MBV để yêu cầu thay đổi địa chỉ email nhận sổ phụ điện tử hoặc tạm dừng dịch vụ.
 - a) KH nhận thức được các rủi ro trong việc sử dụng Dịch vụ và đồng ý tự chịu trách nhiệm về các rủi ro nếu có phát sinh trong các trường hợp sau (dưới đây gọi chung là “Các trường hợp rủi ro”):
 - Các trường hợp bất khả kháng như: lũ lụt, hỏa hoạn, bãi công, đình công, thiên tai, dịch họa, chiến tranh, thay đổi quy định pháp luật, quyết định của cơ quan Nhà nước có

thâm quyền...và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật

- Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin gặp sự cố, bị thâm nhập trái phép, hoặc vì bất kỳ lý do nào khác nằm ngoài phạm vi kiểm soát của MBV.
- Hệ thống thông tin, máy tính của MBV gặp sự cố do bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn khác.
- Hệ thống máy tính của KH bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin KH (Thông tin email truy cập, mật khẩu, thông tin khác ...) hoặc email đăng ký nhận sổ phụ điện tử/mật khẩu/thông tin của KH bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba dẫn đến thiệt hại cho KH.
- Các sự cố phát sinh từ bên thứ ba cung ứng dịch vụ hạ tầng (điện, đường truyền Internet, trung gian thanh toán, các dịch vụ khác), bao gồm nhưng không hạn chế các sự cố do mất nguồn điện, sự cố do truyền thông; những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp dịch vụ gây ra như đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế, tình trạng gián đoạn do chương trình cần được sửa chữa, nâng cấp hoặc lỗi đường truyền của nhà cung cấp dịch vụ Internet, viễn thông hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện dịch vụ.

2.4 Quy định khác

- a) Trường hợp sổ phụ điện tử và/hoặc chứng từ kèm theo của KH có dung lượng lớn hơn 4MBV, các tài liệu này sẽ được gửi cho KH thành nhiều email (mỗi email có dung lượng tối đa 4MBV). Để mở được file, KH phải lưu toàn bộ file đính kèm trong các email được gửi đến rồi thực hiện giải nén.
- b) Sổ phụ điện tử được gửi cho KH dưới dạng file PDF đã được mã khóa nhằm bảo mật thông tin. Để xem được nội dung, KH phải nhập mật khẩu là mã số thuế của KH.
- c) Trường hợp KH đóng tài khoản trong danh sách đăng ký nhận sổ phụ điện tử, hệ thống của MBV tự động không gửi sổ phụ điện tử cho KH đối với tài khoản thanh toán này.
- d) KH được đề nghị MBV gửi lại chứng từ sổ phụ điện tử trong trường hợp không nhận được sổ phụ điện tử theo đúng thỏa thuận tại Đề nghị kèm hợp đồng sử dụng dịch vụ này.

PHẦN B. CÁC QUY ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ TRẢ LƯƠNG QUA TÀI KHOẢN

Bên cạnh các quy định tại Phần A - Điều khoản Điều kiện, khi sử dụng dịch vụ trả lương qua tài khoản, KH đồng ý với các điều khoản quy định tại Phần B này.

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng tại Mục này được hiểu như sau:

- **Dịch vụ trả lương qua tài khoản (Dịch vụ TLQTK):** là dịch vụ do Ngân hàng cung cấp dành cho KH nhằm phục vụ nhu cầu trả lương, các khoản thu nhập khác cho Người hưởng lương từ Tài khoản chi trả lương của KH mở tại MBV.
- **Người hưởng lương (NHL):** Là cán bộ công nhân viên của KH được hưởng số tiền lương và các khoản thu nhập khác ghi có vào Tài khoản nhận lương của họ từ KH.
- **Tài khoản chi trả lương (TKCTL):** là TKTT (bao TKTT thông thường, tài khoản thấu chi, tài khoản chuyên dùng) hoặc tài khoản giải ngân: được MBV mở cho KH nhằm mục đích (bao gồm nhưng không giới hạn) sử dụng cho việc thanh toán tiền lương, các khoản thu nhập khác cho cán bộ nhân viên của KH theo đúng quy định của Pháp luật và MBV. Đối với KH là đơn vị trả lương từ ngân sách Nhà nước, TKCTL chỉ sử dụng để làm thủ tục trích chuyển các khoản chi thanh toán cá nhân vào các TKNL của từng NHL, KH không được phép sử dụng tài khoản này cho các mục đích khác.”
- **Tài khoản nhận lương (TKNL):** Là TKTT của Người hưởng lương mở tại MBV.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG DỊCH VỤ TRẢ LƯƠNG QUA TÀI KHOẢN

2.1. Đăng ký sử dụng dịch vụ TLQTK

- KH đồng ý sử dụng dịch vụ và MBV đồng ý cung cấp dịch vụ trả lương qua tài khoản cho Người hưởng lương của KH theo Danh sách chi lương do KH cung cấp.
- MBV thực hiện mở TKCTL cho KH và TKNL, phát hành thẻ ghi nợ nội địa hoặc thẻ ghi nợ quốc tế và đăng ký dịch vụ (SMS banking, Internet banking, Mobile banking...) cho từng Người hưởng lương của KH trên cơ sở đề nghị của Người hưởng lương phù hợp với quy định pháp luật.
- KH đảm bảo rằng thông tin Người hưởng lương trong hồ sơ chi lương mà KH cung cấp là cán bộ công nhân viên đang làm việc và được hưởng lương từ KH.
- KH thực hiện đăng ký đầu mỗi gửi email file excel Danh sách chi lương (theo mẫu của MBV) tại từng lần chi trả lương tới đầu mỗi cán bộ MBV nhận email. Trường hợp KH thay đổi đầu mỗi gửi email này, KH có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới MBV về việc thay đổi thông tin, thời gian bắt đầu áp dụng việc thay đổi, đảm bảo đầu mỗi nhận email của MBV nhận được văn bản và nắm được thông tin.
- KH có trách nhiệm phối hợp cùng cán bộ MBV trong việc phát hành thẻ, tiến hành trả thẻ cho chủ thẻ là người hưởng lương. Tại thời điểm trả thẻ, trường hợp chủ thẻ vắng mặt, KH có trách nhiệm yêu cầu nhân viên của mình đến trụ sở của MBV để nhận thẻ.

2.2. Thực hiện trả lương qua tài khoản

- Căn cứ vào yêu cầu và hồ sơ của KH, KH ủy quyền MBV trích nợ TKCTL để chuyển tiền vào TNNL của người hưởng lương để thực hiện chi hộ lương phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của MBV.
- KH đảm bảo đủ số tiền chi trả lương và phí dịch vụ trên tài khoản của KH tại MBV trước khi tiến hành yêu cầu MBV trả lương qua tài khoản cho những Người hưởng lương của KH. Trong trường hợp số tiền trên TKCTL của KH tại MBV không đủ để thanh toán lương và phí dịch vụ tại thời điểm MBV thực hiện chi trả lương, MBV có quyền từ chối thực hiện TLQTK theo Danh sách chi lương của KH.
- Tại từng lần chi trả lương, KH cung cấp cho MBV bộ chứng từ bao gồm : 02 bản Danh sách chi lương bằng văn bản (bản cứng) và 01 file excel (theo mẫu của MBV) và 01 Ủy nhiệm chi. Danh sách chi lương và Ủy nhiệm chi được coi là có hiệu lực khi có đủ chữ ký của người có thẩm quyền của Khách hàng, dấu của KH, và nếu nhiều hơn 01 (một) trang thì phải có dấu giáp lai ở từng trang. Đối với KH là đơn vị trả lương từ ngân sách Nhà nước và không thuộc khối An ninh Quốc phòng, Danh sách chi lương có xác nhận của Kho bạc Nhà nước hoặc được đăng tải trên Cổng trao đổi dữ liệu điện tử của KBNN.
- KH phải đảm bảo sự thống nhất thông tin giữa Danh sách chi lương bằng văn bản, Danh sách chi lương file excel và Ủy nhiệm chi. Trường hợp có sự sai lệch tổng số tiền trên Ủy nhiệm chi và Danh sách chi lương bằng văn bản (bản cứng), MBV không thực hiện TLQTK và thông tin tới KH sự sai lệch này. MBV chỉ thực hiện TLQTK khi KH cung cấp hồ sơ bản cứng thay thế phù hợp. Danh sách chi lương bằng văn bản được xem là căn cứ cuối cùng để MBV thực hiện việc TLQTK cho KH.

ĐIỀU 3. PHÍ DỊCH VỤ, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Các bên thống nhất rằng MBV sẽ được hưởng phí dịch vụ TLQTK, bao gồm nhưng không giới hạn ở phí dịch vụ TLQTK, phí mở TKCTL, phí phát hành thẻ, phí sử dụng thẻ (nếu có) và các khoản phí khác (nếu có) :
- Phí dịch vụ TLQTK do KH trả và được tính cho từng lần trả lương, trên cơ sở số lượng Người hưởng lương của KH và mức phí dịch vụ TLQTK theo Biểu phí của MBV.
- Phí phát hành thẻ và phí sử dụng thẻ do Người hưởng lương trả trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa KH và MBV.
- Phí dịch vụ TLQTK được thu từ TKCTL hoặc từ TKTT của KH mở tại MBV và được thu vào ngày MBV thực hiện TLQTK.
- Nếu chi trả lương cho Người hưởng lương qua tài khoản mở tại ngân hàng khác, phí bao gồm phí dịch vụ TLQTK cộng thêm phí chuyển tiền theo biểu phí chuyển tiền trong nước của Ngân hàng tại thời điểm chuyển tiền.
- KH phải hoàn trả cho MBV khoản phí phát hành thẻ (trường hợp được miễn phí) nếu KH không chi lương trong vòng 03 tháng kể từ ngày chi lương gần nhất tại MBV.

PHẦN B. CÁC QUY ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ THU HỘ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC²

Bên cạnh các quy định tại Phần A - Điều khoản Điều kiện, khi sử dụng dịch vụ thu hộ ngân sách nhà nước, KH đồng ý với các điều khoản quy định tại Phần B này.

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng tại Mục này được hiểu như sau:

- **Dịch vụ thu hộ ngân sách nhà nước:** Là dịch vụ MBV phối hợp với các Cơ quan thu (được định nghĩa dưới đây) và Kho bạc nhà nước tổ chức thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu ngân sách nhà nước khác của các tổ chức/hộ kinh doanh/cá nhân (KH) hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam.
- **Cơ quan thu:** là Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan hoặc các cơ quan thu tham gia vào hoạt động thu hộ NSNN từng thời kỳ.
- **Phần mềm thu Ngân sách Nhà nước (hay còn gọi là phần mềm TCS - Tax collection service):** Là phần mềm được xây dựng để kết nối thông tin giữa MBV, Tổng cục Thuế/Tổng cục Hải Quan và Kho bạc Nhà nước hoặc các đơn vị liên quan khác để phục vụ cho quá trình thực hiện thu Ngân sách Nhà nước tại quầy giao dịch/trên các kênh điện tử của MBV & trên website của các Cơ quan thu.
- **Văn bản hợp tác:** là văn bản được giao kết ba bên: Kho bạc Nhà nước-Tổng cục Thuế/Tổng cục Hải Quan-MBV về việc tổ chức phối hợp thu NSNN.
- **Trung tâm cơ sở dữ liệu của các Cơ quan thu:** Là hệ thống thông tin của cơ quan thu phục vụ thu nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác.
- **Cổng thanh toán điện tử của cơ quan thu:** là cổng thông tin điện tử chính thức của Cơ quan thu, qua cổng thông tin, Khách hàng có thể thao tác thực hiện đăng ký dịch vụ & nộp các khoản thu NSNN với MBV.
- **Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Thuế:** được thông báo từng thời kỳ hiện tại là địa chỉ: https://nophue.gdt.gov.vn/epay_nnt/home.jsp;
- **Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan:** được thông báo từng thời kỳ, hiện tại là địa chỉ: <https://epayment.customs.gov.vn/epaymentportal/login>.
- **Dịch vụ Nộp thuế điện tử:** là dịch vụ MBV phối hợp với Tổng cục thuế cung cấp cho KH kênh nộp thuế qua cổng thanh toán điện tử của Tổng cục thuế.
- **Dịch vụ Hải quan 24/7:** là dịch vụ MBV phối hợp với Tổng cục Hải quan cung cấp cho KH kênh nộp thuế qua cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải Quan. Cơ quan quản lý: bao gồm các Bộ, ngành có thu phí, lệ phí và các khoản thu khác thực hiện cơ chế qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG DỊCH VỤ THU HỘ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

2.1 Các khoản thu NSNN của KH nộp thông qua hệ thống CN/PGD, kênh điện tử của MBV, website của Cơ quan thu, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản thu sau:

- Tất cả các khoản thuế giá trị gia tăng hàng hoá, dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh và hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu.
 - Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
 - Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hoá, dịch vụ trong nước và hàng hóa nhập khẩu;
 - Tất cả các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp.
 - Các khoản thuế và thu khác từ dầu, khí theo quy định của Chính phủ.
 - Thuế thu nhập cá nhân.
 - Phí xăng, dầu.
 - Các khoản phí, lệ phí, nộp phạt (nếu có) nộp vào NSNN.
 - Các khoản thu khác, thuế khác theo quy định của pháp luật.
- #### 2.2 Điều kiện sử dụng dịch vụ:
- Để sử dụng dịch vụ thu hộ ngân sách nhà nước (bao gồm cả dịch vụ hải quan điện tử 24/7/Nộp thuế điện tử), KH cần thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:
- Đăng ký sử dụng dịch vụ được ghi nhận thành công tại cả phần mềm TCS của MBV và cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan/Tổng cục Thuế.
 - Có chữ ký số và được đăng ký chữ ký số trên cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan/Tổng cục Thuế.
 - Có tài khoản thanh toán mở tại MBV.
- #### 2.3 Đối với dịch vụ Hải quan 24/7
- KH đăng nhập cổng thanh toán điện tử của Tổng cục hải quan (hiện tại là địa chỉ <https://epayment.customs.gov.vn/epaymentportal/login> hoặc địa chỉ điện tử được Tổng cục hải quan thông báo sử dụng từng thời kỳ) để thực hiện các giao dịch sau:
- Đăng ký sử dụng dịch vụ hải quan 24/7.
 - Đề nghị thay đổi thông tin số TKTT, thông tin khách hàng (email, số điện thoại, chữ ký số...), chấm dứt sử dụng dịch vụ hải quan 24/7.
 - Lập giao dịch thanh toán thuế, phí hàng hóa XNK, phí của các cơ quan quản lý, các phí khác.
 - Và các giao dịch khác do Hải quan và MBV phối hợp phát triển từng thời kỳ.
- #### 2.4 Đối với dịch vụ Nộp thuế điện tử
- KH đăng nhập cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Thuế (hiện tại là địa chỉ <https://kekhaithuegdt.gov.vn> hoặc địa chỉ điện tử được Tổng cục thuế thông báo sử dụng từng thời kỳ) để thực hiện các giao dịch sau:
- Đăng ký sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử.
 - Đề nghị thay đổi thông tin số TKTT, thông tin khách hàng (email, số điện thoại, chữ ký số...), chấm dứt sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử.
 - Lập giao dịch nộp thuế điện tử.
 - Và các giao dịch khác do Tổng cục thuế và MBV phối hợp phát triển từng thời kỳ.
- #### 2.5 Loại tiền áp dụng: VNĐ. Các loại ngoại tệ có thể nộp NSNN được MBV và pháp luật quy định cụ thể trong từng thời kỳ.

² Dịch vụ này được MBV triển khai theo thông báo trong từng thời kỳ

2.6 Thời hạn sử dụng dịch vụ: Kể từ ngày KH đăng ký sử dụng dịch vụ được đồng thời MBV và Tổng cục Hải quan/Tổng cục thuế chấp thuận cho đến khi có thông tin ngừng sử dụng dịch vụ của KH gửi MBV và Tổng cục hải quan/Tổng cục thuế; hoặc đến khi MBV ngừng cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận của MBV với Tổng cục Hải quan/Tổng cục thuế.

2.7 Quy định về trích nợ tự động:

- KH ủy quyền, đồng ý/cho phép cho MBV tự động trích nợ trên 01 trong (các) tài khoản được đăng ký tại Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ khi MBV nhận được Giấy nộp tiền điện tử của KH qua cổng thông tin của Tổng cục hải quan/Tổng cục thuế. Thời hạn ủy quyền từ ngày đăng ký cho đến khi chấm dứt sử dụng dịch vụ.
- MBV được quyền không thực hiện dịch vụ thu hộ NSNN trong trường hợp số dư trên TKTT chỉ định của KH không đủ tiền để thanh toán; và/hoặc có sự sai lệch giữa các thông tin giữa đề nghị thanh toán từ Tổng cục hải quan/Tổng cục Thuế gửi sang cho MBV với giấy nộp tiền điện tử của KH;

ĐIỀU 3. YÊU CẦU KHÁCH HÀNG KHI SỬ DỤNG DỊCH VỤ

- KH có trách nhiệm xác nhận việc đã và sẽ đăng ký chữ ký số của KH tại Cổng thông tin của Tổng cục Hải quan/Tổng cục Thuế.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo mật thông tin tài khoản đăng nhập dịch vụ hải quan điện tử 24/7/nộp thuế điện tử trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục hải quan/Tổng cục Thuế.
- Mọi giao dịch nộp thuế, phí sau khi đã hoàn thành và ký gửi bằng chữ ký số sẽ không được chỉnh sửa hay hủy ngang.
- Có trách nhiệm phối hợp với MBV thực hiện tra soát các giao dịch nộp thuế điện tử theo đề nghị của MBV, Kho bạc nhà nước hoặc Cơ quan hải quan hoặc cơ quan Thuế và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp.
- Chịu trách nhiệm về các vấn đề phát sinh liên quan đến số tiền thuế phải nộp, sai sót chậm trễ trong việc nộp thuế, phí do lỗi của mình.
- KH hoàn toàn chịu trách nhiệm giải quyết với Tổng cục hải quan/Tổng cục Thuế và MBV không chịu trách nhiệm về các tranh chấp liên quan trong các trường hợp sau đây:
 - + Thông tin đề nghị thanh toán từ Tổng cục hải quan/Tổng cục thuế gửi sang cho MBV không phù hợp với giấy nộp tiền điện tử của Khách hàng.
 - + Có ai sót, chậm trễ trong việc nộp thuế nhưng không do lỗi của MBV.
- KH phải có trách nhiệm chuyển lại số tiền thuế trong trường hợp số tiền thuế của KH bị trả về do thông tin không phù hợp để MBV ghi nhận vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước.
- Thông báo kịp thời cho MBV và Cơ quan hải quan/Cơ quan thuế để xử lý các vấn đề liên quan trong các trường hợp dưới đây:
 - + Nghi ngờ hoặc phát hiện việc truy cập dịch vụ trái pháp;
 - + Nghi ngờ mật khẩu bị lộ;
 - + Thiết bị bảo mật bị thất lạc hoặc bị mất;
 - + Phát hiện bất kỳ một vấn đề bất thường nào hay các sự cố về mặt nghiệp vụ hoặc kỹ thuật liên quan đến sự an toàn

trong hoạt động của Cổng thông tin điện tử của Tổng cục hải quan/Tổng cục Thuế.

PHẦN B. CÁC QUY ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ TRÍCH NỢ TỰ ĐỘNG (THANH TOÁN HÓA ĐƠN)³

Bên cạnh các quy định tại Phần A - Điều khoản Điều kiện, khi sử dụng dịch vụ trích nợ tự động, KH đồng ý với các điều khoản quy định tại Phần B này.

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng tại Mục này được hiểu như sau:

- **Dịch vụ trích nợ tự động:** Là dịch vụ mà theo đó, định kỳ hàng tháng MBV tự động kiểm tra cước dịch vụ tiền điện/nước/dịch vụ khác mà KH phải thanh toán trên hệ thống của Công ty điện lực/Công ty cung cấp nước/Nhà cung cấp dịch vụ khác (sau đây gọi là “**Nhà cung cấp**”). KH ủy quyền cho MBV sẽ tự động trích tiền từ TKTT của KH và ghi Có vào tài khoản của Nhà cung cấp nếu số dư TKTT của KH có đủ tiền để thực hiện thanh toán.
- **Thời điểm cung cấp dịch vụ** là thời điểm mà dịch vụ của KH đã được kích hoạt thành công và sẵn sàng hoạt động. Thời hạn được tính từ thời điểm cung cấp dịch vụ cho đến khi KH có yêu cầu chấm dứt sử dụng dịch vụ trích nợ tự động và thông báo cho điểm giao dịch của MBV nơi KH đăng ký sử dụng dịch vụ bằng văn bản.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG DỊCH VỤ TRÍCH NỢ TỰ ĐỘNG

1. KH đồng ý và cam kết tuân thủ các quy định pháp luật và quy định của MBV liên quan đến việc mở và sử dụng TKTT gắn với dịch vụ trích nợ tự động.
 2. KH đồng ý và cam kết để MBV tự động trích tiền từ TKTT của mình cho Nhà cung cấp vào thời điểm thanh toán đã đăng ký tại Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng dịch vụ hoặc tại thời điểm Nhà cung cấp gửi yêu cầu thanh toán tới MBV. Trong trường hợp đến kỳ thanh toán dịch vụ, MBV tự động trích nợ TKTT của KH để thanh toán tiền điện/nước/dịch vụ cho Nhà cung cấp, mà trong TKTT không đủ tiền thì KH sẽ chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm và chấp nhận thanh toán tiền điện/nước/dịch vụ của kỳ đó bằng phương thức khác theo quy định của MBV.
- KH đồng ý để MBV sử dụng các thông tin của KH trên hệ thống của Nhà cung cấp để phục vụ cho việc trích tiền tự động.
 - KH đồng ý để MBV trao đổi các thông tin cần thiết của KH với (các) Nhà cung cấp dịch vụ và/hoặc bên cung cấp dịch vụ thứ ba phục vụ xử lý yêu cầu giao dịch; phục vụ nghiệp vụ đối soát dữ liệu, xử lý tra soát và khiếu nại của KH.
 - Thực hiện Việc tra soát, khiếu nại về giao dịch trích nợ tự động được thực trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch.
 - Trong trường hợp phát sinh sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định pháp luật và có cơ sở chứng minh, thì KH sẽ được xem xét để kéo dài thời hạn khiếu nại.

- KH có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản phí dịch vụ theo biểu phí được MBV quy định trong từng thời kỳ, phù hợp quy định pháp luật.
- KH đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang để MBV thực hiện thu phí tự động từ TKTT gắn với dịch vụ trích nợ tự động (bao gồm: Phí duy trì dịch vụ hàng tháng, Phí giao dịch và các khoản phí khác (nếu có)); ghi Nợ số tiền tranh chấp và các khoản phí phát sinh trong tranh chấp với MBV (nếu có) mà KH có nghĩa vụ phải trả theo phán quyết của các cơ quan tài phán có thẩm quyền (như Tòa án, Trọng tài ...) vào TKTT này của KH.
- KH có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, theo dõi và chấp hành các quy định, hướng dẫn của MBV liên quan đến việc sử dụng dịch vụ trích nợ tự động, gồm một và/hoặc các phương thức như: Hướng dẫn/tờ rơi tại quầy giao dịch, trên trang web chính thức của MBV, trên các phương tiện truyền thông đại chúng hoặc niêm yết công khai tại địa chỉ giao dịch của MBV và các phương thức khác do các bên thỏa thuận.
- Trong trường hợp KH thay đổi số điện thoại hoặc số TKTT đã đăng ký dịch vụ trích nợ tự động nhưng không thông báo bằng văn bản cho MBV, KH hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc thanh toán chậm trễ hoặc các sự cố phát sinh liên quan của những giao dịch này.
- KH chấp nhận rằng tin nhắn của dịch vụ trích nợ tự động đã gửi cho KH nếu việc gửi tin nhắn này đã được thực hiện thành công bởi nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, trừ trường hợp bất khả kháng.
- KH đồng ý rằng số tiền cước sử dụng điện/nước/dịch vụ mà KH phải thanh toán cũng như các vấn đề liên quan tới hóa đơn tiền điện/nước/dịch vụ khác không thuộc phạm vi và trách nhiệm giải quyết của MBV. MBV không chịu trách nhiệm trong việc trả hóa đơn tiền điện của KH và số tiền điện mà MBV thanh toán cho Nhà cung cấp.
- MBV được quyền ngừng cung cấp dịch vụ trích nợ tự động trong trường hợp KH vi phạm các điều kiện và điều khoản đã thỏa thuận với MBV theo Thỏa Thuận này cũng như các phụ lục, cam kết, thỏa thuận khác (nếu có) giữa các bên và thông báo lại cho KH bằng văn bản hoặc bằng các phương tiện điện tử như nhắn tin SMS đến số điện thoại di động đăng ký dịch vụ trích nợ tự động của KH hoặc gửi email đến địa chỉ email đăng ký dịch vụ trích nợ tự động của KH ngay sau khi ngừng cung cấp dịch vụ.
- KH đồng ý rằng MBV được quyền tự động trích tiền từ TKTT gắn với dịch vụ trích nợ tự động của KH đối với dịch vụ có thu phí theo định kỳ hàng tháng hay theo giao dịch phát sinh. Trường hợp TKTT không đủ số dư để thanh toán phí, MBV được quyền ngưng cung cấp dịch vụ và cung cấp lại khi số dư tài khoản đủ để thanh toán phí. KH có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ phí cho MBV trước khi chấm dứt sử dụng dịch vụ hoặc tắt toán (đóng) TKTT.

³ Dịch vụ này được MBV triển khai theo thông báo trong từng thời kỳ

- Khách hàng đã được MBV giải thích và đồng ý rằng không thể hủy ngang, thay đổi bất kỳ giao dịch và/hoặc lệnh thanh toán nào đã được thực hiện thành công qua dịch vụ trích nợ tự động và được MBV ghi nhận đầy đủ thông tin của KH cùng với các chi tiết nghiệp vụ.
- Bất kỳ giao dịch nào đã được xử lý thành công qua dịch vụ trích nợ tự động sẽ được MBV coi là có giá trị và không được hủy ngang và KH cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như nghĩa vụ với MBV đối với các giao dịch đó.
- Các lệnh thanh toán tự động sẽ được hệ thống tự động quét và thực hiện thu vào 05 ngày làm việc liên tiếp, bắt đầu từ Ngày đăng ký thanh toán mà KH thực hiện đăng ký. Nếu Ngày đăng ký này rơi vào ngày nghỉ, hệ thống sẽ thực hiện quét lần 01 vào ngày làm việc cuối cùng trước kỳ nghỉ và thực hiện quét tiếp vào ngày làm việc sau kỳ nghỉ lễ. Trong trường hợp các ngày nghỉ lễ kéo dài hơn 05 ngày, KH chủ động thanh toán tiền điện/nước/dịch vụ bằng cách phương thức thanh toán khác.

ĐIỀU 3. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN TRÁCH NHIỆM

MBV không chịu trách nhiệm trong những trường hợp sau:

- Giao dịch của KH không thể thực hiện được do hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin gặp sự cố hoặc vì bất kỳ lý do nào khác không phải lỗi của MBV;
- Các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thiên tai, dịch họa, chiến tranh.
- Số dư trong TKTT của KH không đủ/không có để thực hiện giao dịch hoặc số dư tài khoản đã bị tạm khóa/phong tỏa/đảm bảo thanh toán cho các nghĩa vụ đã xác lập/dăng ký trước.
- Các tranh chấp phát sinh về số tiền cước sử dụng điện/nước/dịch vụ phải thanh toán của KH cho Nhà cung cấp cũng như những tranh chấp khác (nếu có) phát sinh khi KH thanh toán tiền điện/nước/dịch vụ khác qua dịch vụ trích nợ tự động của MBV.
- Việc thông tin cá nhân/doanh nghiệp, thông tin giao dịch và các thông tin có liên quan đến dịch vụ trích nợ tự động bị công bố/công khai cho bất kỳ bên thứ ba nào trong các trường hợp khách quan ngoài tầm kiểm soát của MBV (bị thâm nhập trái phép, lỗi do nhà cung cấp dịch vụ viễn thông,...) sẽ là sự kiện loại trừ trách nhiệm của MBV.

ĐIỀU 4. CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT/TẠM TỪNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÍCH NỢ TỰ ĐỘNG

- Ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng, MBV có quyền chấm dứt/từ chối/tạm dừng cung cấp các dịch vụ trích nợ tự động sau khi có thông báo trước chậm nhất là 03 ngày làm việc cho KH và bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: (i) KH không tuân thủ các điều kiện, điều khoản này, quy định của MBV và/hoặc của pháp luật về việc sử dụng dịch vụ trích nợ tự động; (ii) Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận; (iii) Có căn cứ/ngghi ngờ về hoạt động rửa tiền của KH; (iv) Khi lợi ích của MBV/KH/bên thứ ba có thể bị vi phạm; (v) Khi Nhà cung cấp dừng hợp tác với MBV trong việc triển khai dịch vụ trích nợ tự động; (vi) Khi có các sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của MBV.

- MBV có thể từ chối cung cấp trích nợ tự động cho KH vì bất kỳ lý do gì mà không cần báo trước, bao gồm các trường hợp: (i) KH vi phạm quy định của MBV hoặc của pháp luật về việc sử dụng và quản lý TKTT; (ii) Theo quyết định, yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (iii) Các trường hợp liên quan đến giả mạo và rủi ro; (iv) Khi lợi ích của MBV/KH/bên thứ ba có thể bị tổn hại; (v) Trường hợp MBV tạm ngưng dịch vụ trích nợ tự động để bảo trì; (vi) Khi phát hiện KH vi phạm bất kỳ nội dung nào của Thỏa Thuận này giữa MBV và KH.

PHẦN B. CÁC QUY ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ QUY ĐỊNH VỀ GÓI DỊCH VỤ TÀI KHOẢN- MBV ADVANCE ACCOUNT⁴

Bên cạnh các quy định tại Phần A - Điều khoản Điều kiện, khi sử dụng Gói dịch vụ tài khoản, KH đồng ý với các điều khoản quy định tại Phần B Mục II này.

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các thuật ngữ sau đây được áp dụng khi KH sử dụng Gói dịch vụ tài khoản:

- **Gói dịch vụ tài khoản (Gói MBV Advance Account/Gói):** là tập hợp các sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ của MBV và KH tổ chức sẽ được hưởng các ưu đãi về phí khi KH sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thuộc Gói trong khoảng thời gian hiệu lực của Gói.

- **Ngày hiệu lực của Gói:** là ngày MBV bắt đầu áp dụng các ưu đãi của Gói dành cho KH. MBV áp dụng ngày hiệu lực của Gói là ngày KH đăng ký Gói thành công.

- **Ngày hết hiệu lực của Gói:** là ngày KH không đạt điều kiện tham gia gói và không được áp dụng các ưu đãi trong Gói.

- **Ngày đánh giá tài khoản:** là ngày MBV sẽ tiến hành đánh giá doanh số ghi có lũy kế trên tài khoản thanh toán được chỉ định của KH kể từ ngày hiệu lực Gói để xét điều kiện KH được tiếp tục tham gia Gói trong vòng 06 tháng tiếp theo.

- **Thời gian hiệu lực của Gói:** là khoảng thời gian được tính từ ngày hiệu lực của Gói đến ngày hết hiệu lực của Gói. Thời gian hiệu lực tối đa không vượt quá 12 tháng kể từ ngày hiệu lực của Gói.

- **Tài khoản thanh toán được chỉ định:** là một TKTT (loại tiền VNĐ) mà KH đăng ký vào Gói để hệ thống MBV thực hiện đánh giá điều kiện tham gia Gói của KH.

- **Doanh số ghi Có lũy kế:** là số tiền được ghi Có vào TKTT của KH cộng dồn theo khoảng thời gian nhất định.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG GÓI DỊCH VỤ TÀI KHOẢN

2.1. Sản phẩm đăng ký sử dụng thuộc Gói dịch vụ tài khoản:

- Dịch vụ Tài khoản thanh toán
- Dịch vụ thanh toán trong nước
- Dịch vụ eMBV
- Dịch vụ SMS banking
- Dịch vụ trả lương qua tài khoản
- Dịch vụ khác do MBV cung cấp từng thời kỳ

2.2 KH mở TKTT chỉ định tại MBV để gắn với Gói dịch vụ tài khoản để thực hiện đánh giá điều kiện thuộc gói của KH.

2.3 TKTT được chỉ định và các TKTT khác (loại tiền VNĐ) của KH sẽ hưởng các ưu đãi của sản phẩm tài khoản trọn gói theo quy định của MBV trong từng thời kỳ.

2.4 KH cam kết chuyển tiền về MBV (doanh số ghi Có) trên TKTT được chỉ định theo quy định của Gói dịch vụ tài khoản từng thời kỳ.

2.5 Nguyên tắc cung cấp Gói dịch vụ tài khoản theo mốc thời gian

- Lần thứ 1: KH đăng ký sử dụng Gói dịch vụ tài khoản:

+ MBV cung cấp các sản phẩm thuộc gói Dịch vụ tài khoản này dựa theo nhu cầu sử dụng của KH.

+ MBV ưu đãi phần phí 06 tháng tiếp theo sau ngày hiệu lực của gói Gói dịch vụ tài khoản theo biểu phí gói hiện hành của MBV.

- Lần thứ 2: Sau 06 tháng kể từ ngày hiệu lực của Gói dịch vụ tài khoản, MBV đánh giá lại TKTT chỉ định của KH, như sau:

+ Trường hợp doanh số ghi Có lũy kế trong vòng 06 tháng gần nhất lớn hơn hoặc bằng ($\geq$) 10 tỷ đồng thì KH tiếp tục được hưởng ưu đãi của Gói trong vòng 06 tháng tiếp theo kể từ ngày đánh giá của hệ thống.

+ Trường hợp doanh số ghi Có lũy kế trong vòng 06 tháng gần nhất nhỏ hơn ($<$) 10 tỷ đồng thì KH không đủ điều kiện được tiếp tục tham gia Gói. MBV ngừng áp dụng các ưu đãi của Gói dành cho KH.

- Lần thứ 3: Sau 12 tháng kể từ ngày hiệu lực của sản phẩm Gói dịch vụ tài khoản thì MBV chấm dứt và ngừng áp dụng các ưu đãi của Gói dành cho KH.

⁴ Dịch vụ này được MBV triển khai theo thông báo trong từng thời kỳ